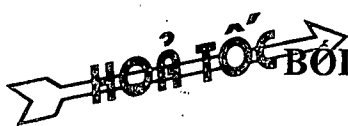


Số: 231 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm, bổ khuyết nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024



PHẦN I

BỐI CẢNH CHUNG TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC VÀ THÀNH PHỐ

Dự báo năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng chậm, song áp lực suy thoái kinh tế toàn cầu giảm nhẹ, phản ánh nỗ lực kiềm chế lạm phát có hiệu quả của nhiều quốc gia nói chung và các chính sách phục hồi kinh tế được kỳ vọng có hiệu quả. Tuy nhiên, sự trì trệ của tiêu dùng cá nhân, đặc biệt là khu vực châu Âu do ảnh hưởng của xung đột tại Ukraina vẫn đang cho thấy giá tiêu dùng cao đối với hầu hết hàng hóa và dịch vụ đã gây ảnh hưởng nặng hơn so với dự kiến, mặc dù giá năng lượng giảm và việc mở rộng tiếp tục của việc làm và tăng lương. Ngoài ra, việc thanh khoản tín dụng ngân hàng chậm, xu hướng tiết kiệm chi tiêu toàn cầu cho thấy chính sách tiền tệ đang góp phần làm giảm tốc độ tăng trưởng nền kinh tế toàn cầu. Các điểm nóng chiến sự trên thế giới vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt dẫn đến nhiều tuyến vận tải hàng hóa bị gián đoạn, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đối với Việt Nam, trái ngược với xu hướng tăng trưởng thấp của năm trước, các tổ chức quốc tế đều có dự báo lạc quan về tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 tăng so với năm 2023. Các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ đang có dấu hiệu tăng trưởng trở lại, dù còn chậm nhưng cũng đã có dấu hiệu tích cực. Các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cũng như của các Bộ, ngành, địa phương đang phát huy những hiệu quả rất cao: kiềm chế lạm phát, hạ lãi suất ngân hàng, đẩy mạnh chi tiêu công, đẩy nhanh các dự án trọng điểm quốc gia, cơ bản hoàn thành công tác lập quy hoạch từ tổng thể quốc gia đến quy hoạch vùng, địa phương...

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại, hạn chế của nền kinh tế: Doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa phục hồi như kỳ vọng, thị trường vàng có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng giá vé máy

bay tăng cao gây ảnh hưởng đến thị trường du lịch, nền kinh tế với độ mở lớn phụ thuộc rất nhiều vào xuất khẩu và thương mại trong tình hình chung biến động của thị trường thế giới...

Trong bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam, Hải Phòng là một điểm sáng trong khu vực, duy trì được mức tăng trưởng cao, đặc biệt công nghiệp tiếp tục là trọng tâm của kinh tế thành phố với mức tăng trưởng cao, tiệm cận với kỳ vọng đề ra. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu cơ bản đạt kết quả tốt, cho thấy sự điều hành có hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô của các cấp, các ngành; đà tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm, tạo tiền đề để thành phố hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của năm 2024.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của các cấp lãnh đạo Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ động, quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các cấp, ngành, địa phương, sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội thành phố tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, báo cáo đánh giá cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, các nội dung trả lời chất vấn, cam kết trước Hội đồng nhân dân, cử tri và nhân dân thành phố. Thường xuyên thực hiện rà soát, có phương án giải quyết những vụ việc còn tồn đọng; tăng cường phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết công việc.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các ngành, địa phương, các kiến nghị của cử tri do Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố chuyển giải quyết. Chủ động, sẵn sàng các nội dung chuẩn bị, giải trình

những vấn đề lớn, kiến nghị chính sách và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố, cải thiện đời sống nhân dân.

Chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị và địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành để giải quyết công việc tốt hơn, đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ người dân, doanh nghiệp theo phương châm cụ thể, thiết thực, hiệu quả để xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây phiền hà, những nhiều, tiêu cực.

2. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tính đến ngày 30/6/2024, vốn đầu tư công năm 2024 giải ngân đạt 5.509,4 tỷ đồng, bằng 32,37% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,2 tỷ đồng), bằng 27,58% kế hoạch thành phố giao (19.972,7 tỷ đồng). Số vốn giải ngân đến thời điểm báo cáo của năm 2024 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (là 8.730 tỷ đồng).

Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân, thường xuyên đôn đốc, chấn chỉnh các chủ đầu tư, yêu cầu tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục nhằm tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công. Thành lập 02 Tổ công tác¹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp làm Tổ trưởng để đôn đốc, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công của các chủ đầu tư, địa phương.

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế

Chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng, người dân, doanh nghiệp trong hoạt động ngân hàng, nhất là hoạt động tín dụng và các dịch vụ thanh toán; Ưu tiên nguồn lực tháo gỡ khó khăn trong hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp dưới các hình thức phù hợp; tập trung ngăn chặn nạn tín dụng đen; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

¹ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tiếp tục duy trì Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân thành phố về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn thành phố².

4. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cải thiện đời sống người dân

Tổ chức tốt công tác thăm hỏi, tặng quà các đối tượng là gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và cán bộ, nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập đảm bảo chu đáo, trang trọng, kịp thời.

Chủ động triển khai sớm công tác tổ chức, chuẩn bị cho các hoạt động tri ân nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh, liệt sĩ, đến nay các hoạt động đã và đang được triển khai đảm bảo tiến độ và nội dung yêu cầu.

Quyết tâm thực hiện công tác xóa nghèo trên địa bàn thành phố; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế các nhóm đối tượng xã hội, hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Sàn giao dịch việc làm. Tăng cường nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cho vay tạo việc làm. Tăng cường hỗ trợ, kết nối đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động...

5. Chủ động đề xuất, tích cực triển khai một số nhiệm vụ kinh tế, xã hội cấp bách năm 2024 và giai đoạn 2021-2025

Triển khai sơ kết Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các hồ sơ Đề án: (1) Sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Hải Phòng; (2) Điều chỉnh địa giới ĐVHC quận Hải An và huyện Thủy Nguyên; sắp xếp ĐVHC cấp xã, thành lập các phường và thành lập thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng; (3) Điều chỉnh địa giới ĐVHC huyện An Dương và quận Hồng Bàng; sắp xếp ĐVHC cấp xã, thành lập các phường và thành lập quận An

² Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Dương thuộc thành phố Hải Phòng; (4) Điều chỉnh địa giới ĐVHC huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng.

Nghiên cứu đề xuất Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thành phố Hải Phòng; nghiên cứu triển khai xây dựng Đề án thành lập khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng.

Tập trung thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện các quy hoạch sau điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố đã được duyệt. Công bố, hoàn thiện và xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 1705-TB/TU ngày 15/9/2023 của Thành ủy Hải Phòng về việc phân công thực hiện một số nhiệm vụ lớn, trọng tâm cần thực hiện từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XVI Đảng bộ thành phố.

Chuẩn bị tốt các nội dung trình các kỳ họp thường lệ, chuyên đề Hội đồng nhân dân thành phố năm 2024 nhằm thực hiện các công việc cấp thiết, phát sinh từ tình hình thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm căn cứ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch năm 2024 và kế hoạch 5 năm 2021-2025. Chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung nghị quyết đã thông qua tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

Tập trung chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 307-KH/TU ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP)

- Kế hoạch năm: GRDP tăng 11,5% - 12% so với năm 2023, trong đó: nhóm công nghiệp – xây dựng tăng 13,3% - 13,75%; nhóm dịch vụ tăng 10,2 – 10,75%; nhóm nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 0,98%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,4% - 8,4%.

- Kết quả 6 tháng: ước tăng 10,32% so với cùng kỳ, trong đó: nhóm công nghiệp - xây dựng ước tăng 12,76%; nhóm dịch vụ ước tăng 8,54%; nhóm nông, lâm, thủy sản ước tăng 0,86%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp ước tăng 5,77%.

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2023.

- Kết quả thực hiện: 6 tháng đầu năm, IIP ước tăng 15,24% so với cùng kỳ, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,59%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hoà không khí tăng 9,28%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,6%; công nghiệp khai khoáng giảm 5,99%.

* Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP:

- Kế hoạch năm: Đạt 46,6%.

- Kết quả 6 tháng: Ước đạt 42,28%

3. Thu ngân sách nhà nước

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 106.761,592 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 45.000 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 60.000 tỷ đồng.

- Kết quả 6 tháng: tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 60.812,8 tỷ đồng, tăng 34,77% so với cùng kỳ, bằng 62,15% dự toán Trung ương giao và bằng 56,96% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Thu nội địa đạt 29.862,2 tỷ đồng, tăng 100,09% so với cùng kỳ, bằng 79,46% dự toán Trung ương giao và bằng 66,36% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 30.006,4 tỷ đồng, tăng 4,08% so với cùng kỳ, bằng 51,03% dự toán Trung ương và bằng 50,01% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

- Kế hoạch năm: 210.000 tỷ đồng.
- Kết quả 6 tháng: ước đạt 90.531 tỷ đồng, tăng 10,28% so với cùng kỳ, bằng 43,11% kế hoạch năm.

5. Kim ngạch xuất khẩu

- Kế hoạch năm: 33 tỷ USD.
- Kết quả 6 tháng: ước đạt 17,214 tỷ USD, tăng 28,87% so với cùng kỳ, bằng 51,26% kế hoạch năm.

6. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng

- Kế hoạch năm: đạt 190 triệu tấn.
- Kết quả 6 tháng: ước đạt 75,7 triệu tấn, tăng 9,03% so với cùng kỳ, bằng 39,84% kế hoạch năm.

7. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 9.100 nghìn lượt.
- Kết quả 6 tháng: ước đạt 4.270,2 nghìn lượt, tăng 16,25% so với cùng kỳ, bằng 46,93% kế hoạch năm.

8. Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng

- Kế hoạch năm: đạt 44%.
- Kết quả 6 tháng: ước đạt 44,3%.

9. Xây dựng nông thôn mới

- Kế hoạch năm: Số xã hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt 35 xã; Số xã tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đạt 13 xã.
- Kết quả 6 tháng:
 - + Số xã hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu là 06 xã, đạt 17,14% kế hoạch.
 - + Số xã tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là 45 xã, vượt 246,15% kế hoạch.

10. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2.000 – 2.500 triệu USD.

- Kết quả 6 tháng: Ước đạt 1.551,56 triệu USD, giảm 21,69% so với cùng kỳ (6T/2023 thu hút 1.981,24 triệu USD), đạt 77,58% kế hoạch năm.

11. Giải quyết việc làm

- Kế hoạch năm: 57.900 lượt người lao động.

- Kết quả 6 tháng: Ước giải quyết việc làm cho khoảng 31.360 lượt lao động, tăng 1,36% so với cùng kỳ, bằng 54,16% kế hoạch năm.

12. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

- Kế hoạch năm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ là 38%.

- Kết quả 6 tháng: Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 86,8%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ ước đạt 38,5%.

13. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế

- Kế hoạch năm: đạt 94%.

- Kết quả 6 tháng: Ước đạt 93,2%.

14. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn

- Kế hoạch năm: Đạt 100%.

- Kết quả 6 tháng: Đạt 100%.

15. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh

- Kế hoạch năm: Khu vực đô thị đạt 100%; Khu vực nông thôn: tỷ lệ thu gom, xử lý đạt 98%, tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh đạt 80%.

- Kết quả 6 tháng: Khu vực đô thị ước đạt 100%; Khu vực nông thôn: tỷ lệ thu gom, xử lý ước đạt 98%, tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh ước đạt 77%.

16. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật

- Kế hoạch năm: Đạt 40,77%.

- Kết quả 6 tháng: Đạt 40,77%.

IV. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại

- Về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế: thành phố đang nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư cho 05 khu công nghiệp (KCN), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, bao gồm: KCN Nam Trảng Cát (200,3ha); KCN Thủy Nguyên (319,6ha); KCN Trảng Duệ 3 (687ha); KCN Giang Biên II (350ha); KCN Vinh Quang (giai đoạn 1 diện tích 226,01ha). Đến nay, trên địa bàn thành phố có 14 KCN đang hoạt động. Bên cạnh các KCN đã cơ bản lấp đầy, các KCN: Nam Cầu Kiền, Tiên Thanh đang tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho các doanh nghiệp hạ tầng; các KCN: Nam Đình Vũ khu I, Nam Đình Vũ khu II, Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (DeepC 3), Xuân Cầu đang tích cực đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đê biển, các đường kết nối nội khu. Triển khai các thủ tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An.

- Thành lập 03 cụm công nghiệp (CCN)³: Tân Trào (huyện Kiến Thụy), Làng nghề cơ khí và đúc (huyện Thủy Nguyên), Cẩm Văn (huyện An Lão), nâng tổng số CCN được thành lập trên địa bàn lên 16 CCN với tổng diện tích là 624,42 ha. Trong đó, có 06 CCN đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy đạt 86%. Đối với 10 CCN đang triển khai các thủ tục xây dựng hạ tầng kỹ thuật, có 03 CCN (Tiên Cường II, Đại Thắng, Giang Biên) đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, đang thực hiện thủ tục giao đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; 03 CCN (An Thọ, Quang Phục, Dũng Tiến-Giang Biên) đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, đang thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa; 04 CCN (Chiến Thắng, Cẩm Văn, Tân Trào, Làng nghề cơ khí và đúc huyện Thủy Nguyên) đang thực hiện thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các nhà đầu tư, các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và kêu gọi đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện⁴. Phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ máy bay – Giai đoạn 2 và Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi.

- Thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch trên địa bàn Hải Phòng năm 2024; Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

³ Các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 1303/QĐ-UBND ngày 22/4/2024, số 1302/QĐ-UBND ngày 22/4/2024, số 1479/QĐ-UBND ngày 09/5/2024.

⁴ Các bến số 9, 10, 11, 12 đã có nhà đầu tư đề xuất và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

thôn mới năm 2024 trong lĩnh vực du lịch; Triển khai nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2024 đối với lĩnh vực phát triển du lịch tại thành phố Hải Phòng. Ngày 11/5/2024, thành phố Hải Phòng cùng tỉnh Quảng Ninh đón nhận Quyết định của UNESCO công nhận Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà tại Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch Hải Phòng, các sự kiện lớn⁵ và Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà trên các phương tiện truyền thông và trên các nền tảng mạng xã hội. Tổ chức chương trình “Hải Phòng thứ Bảy rong chơi” (theo định kỳ 01 Quý/lần, 04 lần/năm) và tham gia các sự kiện: Hội chợ Du lịch quốc tế - VITM Hà Nội 2024⁶, Liên hoan du lịch Thanh Hóa 2024. Chủ trì cùng Hiệp hội Du lịch Hải Phòng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, đề cử TOP nhà hàng, quán ngon tiêu biểu của địa phương để lựa chọn tham gia Hành trình tìm kiếm, quảng bá hệ thống nhà hàng, quán ăn ngon nổi tiếng Việt Nam năm 2024.

- Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định, lượng hàng hóa cung cấp ra thị trường dồi dào, đáp ứng nhu cầu người dân. Thời tiết đang vào mùa nắng nóng, nhu cầu các mặt hàng đồ gia dụng làm mát tăng, mức sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng. Bên cạnh đó, do tác động của giá thế giới, giá một số mặt hàng nhóm nhiên liệu năng lượng như xăng dầu, khí hóa lỏng có diễn biến tăng, giảm đan xen. 6 tháng/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 108.895 tỷ đồng, tăng 13,46% so với cùng kỳ, đạt 48,93% kế hoạch.

2. Theo dõi chặt chẽ, có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra; đảm bảo an toàn thực phẩm

- Các dịch bệnh tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra nguy cơ bùng dịch. Việc cấp phát vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai hiệu quả; các đơn vị y tế thực hiện giám sát, tiếp nhận thông tin và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia. Công tác phòng, chống dịch được triển khai đồng bộ với các buổi tập huấn, thực hiện 36 lượt giám sát ca bệnh truyền nhiễm và huyết thanh

⁵ Lễ hội Biển đảo Đồ Sơn “Đồ Sơn - Điềm đến 4 mùa”, Lễ hội du lịch Cát Bà 2024 “Cát Bà Xanh 2024”, Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024 “Hải Phòng - Bùng sáng miền di sản”...

⁶ Qua 04 ngày diễn ra hội chợ, gian hàng Du lịch Hải Phòng thu hút gần 10.000 lượt khách tham quan, tham gia các hoạt động hoạt náo, minigame tìm hiểu thông tin về du lịch Hải Phòng. Gian hàng Du lịch Hải Phòng cũng được trao chứng nhận Gian hàng có thiết kế ấn tượng tại Hội chợ VITM Hà Nội 2024.

tại các bệnh viện tuyến thành phố (Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Bệnh viện Trẻ em, Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế).

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được giám sát chặt chẽ, đảm bảo an toàn thực phẩm tại các sự kiện, lễ hội lớn của thành phố. Thành phố chỉ đạo các đơn vị y tế tăng cường tuyên truyền các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm tại các khu vực lễ hội; đặc biệt đối với thức ăn đường phố; bếp ăn tập thể khu công nghiệp..., hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố mất an toàn thực phẩm⁷.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, triển khai đồng bộ các giải pháp để hạn chế tình trạng nằm ghép, đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật mới nhằm giảm ngày điều trị trung bình. Thực hiện nghiêm Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn về phòng chống dịch bệnh COVID-19 và bệnh đường hô hấp cấp trong các cơ sở y tế. Tăng cường quản lý và kiểm soát các cơ sở khám chữa bệnh về chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế nhằm bảo toàn Quỹ Khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế... Tiếp tục triển khai Đề án “Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực cho các bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 nặng và các dịch bệnh mới nổi khác”.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách

3.1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 thành phố Hải Phòng năm 2023 xếp vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố, xếp vị trí thứ 2/11 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng, đạt 70,34 điểm, giảm 0,42 điểm và giữ nguyên vị trí xếp hạng so với năm 2022⁸. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2023 đạt 91,81 điểm, tiếp tục xếp thứ 2/63 tỉnh, thành; Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023 đạt 88,90%, xếp vị trí thứ 5/63 tỉnh, thành; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 đạt 42,1143/80 điểm, giảm 1,4892 điểm so với năm 2022 và từ nhóm cao nhất xuống nhóm trung bình thấp. Hoàn thành, công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2023; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành

⁷ Ngày 27/6/2024 xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn nhà máy đóng tàu sông Cấm khiến hơn 120 người phải nhập viện.

⁸ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của thành phố Hải Phòng xếp vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố.

Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 02/4/2024 về triển khai đánh giá DDCI năm 2024 của thành phố Hải Phòng.

3.2. Thu, chi ngân sách

- Do ảnh hưởng bởi chính sách giảm 2% thuế GTGT quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ khiến số thuế thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương giảm⁹. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2024, nhiều doanh nghiệp¹⁰ có kết quả sản xuất kinh doanh tốt nên số nộp ngân sách nhà nước tăng cao so với cùng kỳ.

- Thành phố tiếp tục chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, và giảm thiểu thất thoát ngân sách; bên cạnh đó chú trọng đến quản lý chi tiêu công, đảm bảo sử dụng ngân sách một cách minh bạch và hiệu quả. Các chương trình kiểm tra, kiểm toán, giám sát và đánh giá định kỳ được thực hiện nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần tạo nên một môi trường tài chính lành mạnh và bền vững cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng. Kết quả đạt được là số thu ngân sách trên địa bàn đạt 60.812,8 tỷ đồng, tăng 34,77% so với cùng kỳ, bằng 62,15% dự toán Trung ương giao và bằng 56,96% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm ước đạt 12.483,8 tỷ đồng, giảm 15,33% so với cùng kỳ, đạt 31,39% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 5.750,2 tỷ đồng, giảm 34,73% cùng kỳ, bằng 28,63% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi thường xuyên 6.552,4 tỷ đồng, tăng 13,12% cùng kỳ, bằng 40,76% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

3.3. Giải ngân vốn đầu tư công

Toàn thành phố:

- Tính đến ngày 30/6/2024, vốn đầu tư công năm 2024 giải ngân đạt 5.509,4 tỷ đồng, bằng 32,37% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,2 tỷ đồng), bằng 27,58% kế hoạch thành phố giao (19.972,7 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 133,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 17,65% kế hoạch thành phố giao (775,4 tỷ đồng); vốn ngân sách thành phố đã giải ngân là 5.375,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 27,97% kế hoạch thành phố giao (19.217,3 tỷ đồng).

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

⁹ Một số công ty giảm lớn như: Công ty cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng, Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco...

¹⁰ Công ty TNHH LG INNOTEK Việt Nam Hải Phòng; Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng; Công ty TNHH Autel Việt Nam, Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng; Công ty TNHH Toyota Gosei Hải Phòng, Công ty TNHH General Electric Hải Phòng...

22 chủ đầu tư đã giải ngân 2.932,747 tỷ đồng trên tổng số 9.622,294 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2024¹¹, đạt 30,48% kế hoạch, trong đó:

+ 03 đơn vị giải ngân trên 50% kế hoạch vốn giao: Huyện Tiên Lãng (96/179,8 tỷ đồng, đạt 53,42%); Huyện Kiến Thụy (115,6/225 tỷ đồng, đạt 51,39%); Quận Ngô Quyền (145,9/284 tỷ đồng, đạt 51,38%).

+ 05 đơn vị giải ngân từ 30% đến dưới 50% kế hoạch vốn giao: Huyện Thủy Nguyên (57,8/127,8 tỷ đồng, đạt 45,28%); Quận Kiến An (99,2/242 tỷ đồng, đạt 41%); Ban QLDA Hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp (284,906/804,5 tỷ đồng, đạt 35,41%); Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng (1.066,247/3.087,2 tỷ đồng, đạt 34,54%); Quận Đồ Sơn (86,7/261 tỷ đồng, đạt 33,23%).

+ 08 đơn vị giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn giao: Công an thành phố (21,2 /77,9 tỷ đồng, đạt 27,19%); Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng (882,6/3.341,8 tỷ đồng, đạt 26,41%); Quận Hải An (13,6/80,7 tỷ đồng, đạt 16,88%); Quận Lê Chân (25,2/168,5 tỷ đồng, đạt 14,96%); Quận Dương Kinh (19,5/131,1 tỷ đồng, đạt 14,92%); Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (4,8/108 tỷ đồng, đạt 4,53%); Quận Hồng Bàng (12,447/347,6 tỷ đồng, đạt 3,58%); Sở Giao thông vận tải (0,5/27,8 tỷ đồng, đạt 1,8%);

+ 06 đơn vị chưa giải ngân kế hoạch vốn giao¹²: Sở Y tế (40 triệu đồng); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1,7 tỷ đồng); Sở Thông tin và Truyền thông (66,3 tỷ đồng); Huyện Vĩnh Bảo (7,5 tỷ đồng); Huyện Cát Hải (44,7 tỷ đồng); Huyện An Lão (7,1 tỷ đồng).

Về vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu và phân cấp cho quận, huyện:

15 quận, huyện đã giải ngân 1.442,1 tỷ đồng trên tổng số 4.306,5 tỷ đồng kế hoạch vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp huyện năm 2024, đạt tỷ lệ 33,5% kế hoạch¹³, trong đó:

+ Có 09/15 quận, huyện giải ngân trên 33,5%, gồm: huyện Kiến Thụy (174,3 tỷ đồng / 270 tỷ đồng, đạt 64,5%); huyện Tiên Lãng (103,3/162,5 tỷ

¹¹ Trong đó có 2.197,9 tỷ đồng kế hoạch vốn mới được bổ sung tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹² Trong đó: các huyện Vĩnh Bảo, Cát Hải, An Lão mới được giao bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Thông tin và Truyền thông được giao 66,3 tỷ đồng thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ cho Dự án “Thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025”, dự kiến tháng 9 hoàn thành kế hoạch thuê và giải ngân 100%.

¹³ Trong đó có 8,393 tỷ đồng kế hoạch vốn mới được bổ sung tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

đồng, đạt 63,6%); huyện Bạch Long Vĩ (23,7/41,4 tỷ đồng, đạt 57,4%); huyện An Lão (88,1/181,8 tỷ đồng, đạt 48,5%); huyện Thủy Nguyên (345,4/752,7 tỷ đồng, đạt 45,9%); huyện Cát Hải (43,3/160,9 tỷ đồng, đạt 43,3%); quận Lê Chân (65,3/151,8 tỷ đồng, đạt 43%); quận Dương Kinh (52,9/132,5 tỷ đồng, đạt 40%); huyện Vĩnh Bảo (97,3/246,1 tỷ đồng, đạt 39,5%);

+ Có 06/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 33,5%, gồm: quận Đồ Sơn (49,6/160,6 tỷ đồng, đạt 30,9%); quận Hồng Bàng (67,3/247,8 tỷ đồng, đạt 27,1%); quận Hải An (64/309,6 tỷ đồng, đạt 20,7%); quận Kiến An (63,1/309,8 tỷ đồng, đạt 20,3%); quận Ngô Quyền (44,6/220,5 tỷ đồng, đạt 20,2%); huyện An Dương (133,7/958,5 tỷ đồng, đạt 14%).

Về vốn bổ sung có mục tiêu để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

06 huyện đã giải ngân 1.070,8 tỷ đồng trên tổng số 3.350,4 tỷ đồng kế hoạch vốn bổ sung cho ngân sách huyện thực hiện đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu¹⁴, đạt 31,96% kế hoạch, trong đó:

+ Có 02/06 huyện giải ngân trên 32%, gồm: huyện Thủy Nguyên (373,1/755,7 tỷ đồng, đạt 49,37%); huyện Vĩnh Bảo (275,2/808,1 tỷ đồng, đạt 34,06%);

+ Có 04/06 huyện giải ngân đạt dưới 32%, gồm: huyện Tiên Lãng (139,8/511,3 tỷ đồng, đạt 27,33%); huyện An Dương (120,3/443,2 tỷ đồng, đạt 27,13%); huyện An Lão (97,9/400,8 tỷ đồng, đạt 24,42%); huyện Kiến Thụy (64,6/431,3 tỷ đồng, đạt 14,98%).

(Chi tiết tại các Phụ lục 05, 06 kèm theo)

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; Tập trung hiện đại hóa đô thị, phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới

4.1. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; tập trung hiện đại hóa đô thị

- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 15/01/2024. Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2024; 05 phân khu thuộc đô thị mới Thủy Nguyên đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ

¹⁴ Trong đó có 1.302,7 tỷ đồng kế hoạch vốn mới được bổ sung tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1/2000¹⁵. Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đô thị An Dương đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 23/02/2024; Quy hoạch phân khu các quận Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch¹⁶. Ngày 28/3/2024, Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị trong năm 2023-2024 (gồm: cấp nước, thoát nước thải, cao độ nền và thoát nước) tại các Quyết định: số 939/QĐ-UBND, số 940/QĐ-UBND và số 941/QĐ-UBND. Phê duyệt 03 đồ án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/5000; 13 đồ án nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2000; 05 nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500.

- Thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”: Năm 2024, dự kiến có khoảng 4.000 căn hoàn thành xong phần thô và tiếp tục khởi công ít nhất thêm 04 dự án nhà ở xã hội với trên 5.800 căn. Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ: Cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn; Hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo theo các Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng; Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân,...

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng đô thị: (i) Công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc sông Cấm; (ii) Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị; (iii) Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai) phường Máy Chai và Cầu Tre, quận Ngô Quyền; (iv) Nhà ở xã hội thuộc Dự án Khu đô thị - Dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ; (v) Xây dựng Khu nhà ở công nhân viên của Công ty TNHH Pegatron Việt Nam; (vi) Khu nhà ở xã hội 384 Lê Thánh Tông; (vii) Khu nhà ở xã hội số 39 đường Lương Khánh Thiện.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội¹⁷.

¹⁵ Các Quyết định ngày 19/4/2024: số 1275/QĐ-UBND, số 1276/QĐ-UBND, số 1277/QĐ-UBND, số 1278/QĐ-UBND, số 1279/QĐ-UBND.

¹⁶ Các Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 02/10/2023, số 648/QĐ-UBND ngày 12/3/2024, số 995/QĐ-UBND ngày 03/4/2024, số 1346/QĐ-UBND ngày 25/4/2024.

¹⁷ Chi tiết tại Phụ lục số 07 về tình hình thực hiện các dự án trọng điểm năm 2024.

- Tập trung phối hợp, phân đầu khởi công các dự án lớn, trọng điểm trong năm 2024 bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận; Dự án cải tạo hè, đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố... Tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án nhiều dự án giao thông quan trọng, cấp bách trên địa bàn¹⁸. Đẩy nhanh các thủ tục xây dựng 03 dự án tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đặc biệt là nhà ga T2; tập trung xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6, chỉ đạo tập trung hoàn thiện các thủ tục nhằm sớm triển khai xây dựng các bến 7, 8, đồng thời tiếp tục kêu gọi đầu tư đối với các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động của Cảng Nam Đồ Sơn.

- Hoàn thành, đảm bảo tiến độ Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh với tổng mức đầu tư là 1.940.090 triệu đồng, trong đó có sử dụng 48.123.300.377 đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương cho các chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án, chi phí khác, đảm bảo không gây thất thoát, lãng phí.

4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Về công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:

Mục tiêu kế hoạch năm 2024, thành phố công nhận 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 44 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Thành phố đã tổ chức xét, công nhận: xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho 05 xã (xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy; xã Quốc Tuấn, huyện An Lão; xã Vĩnh An, Tiên Phong, Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo); xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cho 06 xã (xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy; xã Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải, huyện Cát Hải).

Tính đến thời điểm hiện tại, thành phố có 89 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về thực hiện đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

+ Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: đã chấp thuận tổng số 789 công trình sử dụng ngân sách thành phố trên địa bàn 35 xã thực hiện trong 02 năm

¹⁸ Dự án xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện; Dự án mở rộng tuyến đường Lý Thái Tổ và chỉnh trang đô thị Khu I Đồ Sơn; Mở rộng tuyến đường trục nối Khu công nghiệp Đình Vũ đến Khu công nghiệp Nam Đình Vũ khu I; Tuyến đường kết nối trục Đông Tây – Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương từ ĐT.389 vượt sông Hàn – Cầm với ĐT.352, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Xây dựng tuyến đường và cầu Tân Vũ – Lạch Huyện 2...

2023 - 2024. Đến nay: Có 772/789 công trình thi công (đạt 98%). Tổng số 789 công trình thi công khối lượng trung bình ước đạt 60%, huyện Vĩnh Bảo 76%, huyện An Dương 73%, huyện Tiên Lãng 64%, huyện Kiến Thụy 55%, huyện An Lão 51%, huyện Thủy Nguyên 48%. Đã có 145 công trình hoàn thành, chiếm 18% (145/789 công trình).

+ Đối với 13 xã thực hiện từ năm 2024: đã chấp thuận tổng số 270 công trình thực hiện trên địa bàn 13 xã thuộc huyện Thủy Nguyên và huyện An Dương. Đến nay, 03 xã huyện An Dương đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu thi công; 10 xã huyện Thủy Nguyên đang thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công công trình.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số mạnh mẽ

- Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; trong 6 tháng, thành phố đã phê duyệt danh mục hỗ trợ 18 doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, dự kiến hoàn thành nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố lên 71 doanh nghiệp; tiếp tục vận hành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến, điểm kết nối đồng bằng sông Hồng; phối hợp với Cục phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Techfest Việt Nam¹⁹ năm 2024; tổ chức thành công sự kiện International Techfest Connect +5 (Techfest kết nối quốc tế) tại thành phố Hải Phòng.

Quản lý, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp và công thông tin khởi nghiệp của thành phố, triển khai thông báo tuyển chọn, rà soát từ 23 hồ sơ đăng ký tuyển chọn và tổ chức 03 hội đồng tuyển chọn (lĩnh vực Nông nghiệp; lĩnh vực Cơ khí - Điện tử, Môi trường, Y tế, Tiểu thủ công nghiệp; lĩnh vực Công nghệ thông tin và Giáo dục đào tạo) đối với 16 dự án/ý tưởng để xây dựng danh mục dự án/ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ năm 2024.

- Tiếp tục vận hành “Điểm tư vấn hỗ trợ chuyển đổi số thành phố Hải Phòng” nhằm tư vấn miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố. Hoàn thành việc đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thành phố cho 50 sáng kiến của các sở, ban, ngành, quận, huyện và 120 sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thành phố; ban hành Quyết định về việc phê duyệt kết quả tuyển chọn thực hiện dự án hỗ trợ quản lý khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản, làng nghề của thành phố thuộc Danh mục đợt 2 năm 2024.

¹⁹ Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Tổng hợp các tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số thành phố năm 2023, được đánh giá đạt 866,36/1.000 điểm, tăng 231,18 điểm so với năm 2022 (điểm thẩm định DTI năm 2022 là 635,18/1.000). Triển khai Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024. Xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn thành phố.

Duy trì hoạt động của 07 trạm BTS công nghệ 5G được triển khai thí điểm và chạy thử nghiệm tại các khu vực cảng biển và khu vực trung tâm thành phố; đồng thời duy trì hoạt động của mạng viễn thông di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network) do Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội (Viettel) và Pegatron Việt Nam hợp tác triển khai tại nhà máy Pegatron tại Hải Phòng. Làm việc và đề nghị Viettel Hải Phòng và Viễn thông Hải Phòng báo cáo Tập đoàn ưu tiên tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai hạ tầng 5G trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành một trong những tỉnh, thành phố đầu tiên triển khai hạ tầng 5G diện rộng, với số lượng trạm nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Thực hiện bó gọn cáp viễn thông trong các ngõ, ngách trên địa bàn thành phố; theo đó từ đầu năm đến nay đã thực hiện bó gọn được 29 ngõ với tổng chiều dài khoảng 5km.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã được triển khai tập trung, thống nhất cho 35/35 sở, ban, ngành, quận, huyện, 217/217 xã, phường, thị trấn, cung cấp 1.703 dịch vụ công trực tuyến, trong đó gồm: 1.317 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 386 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả dịch vụ bưu chính công ích. Đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới thay thế hệ thống cũ: 6 tháng đầu năm, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có 276.461 hồ sơ được tiếp nhận, 261.728 hồ sơ đã giải quyết, 242.170 hồ sơ đã có kết quả cho công dân. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) đã hoàn thành 17 kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đảm bảo đưa vào triển khai chính thức các hệ thống góp phần thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

6. Phát triển văn hóa, thể thao; Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

- Các hoạt động thể thao, văn hóa, nghệ thuật mừng Đảng, mừng Xuân, đón năm mới, chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn của thành phố được tổ chức phong phú, đa dạng.

Tổ chức Lễ phát động cuộc thi sáng tác ca khúc và kịch bản sân khấu về

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; thực hiện Đề án Nghệ thuật đường phố; các chương trình nghệ thuật đón năm mới 2024 và các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và hưởng ứng Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024. Tổ chức trưng bày ảnh nghệ thuật và mỹ thuật “Mừng Đảng Mừng Xuân Giáp Thìn 2024”; Trưng bày Ảnh nghệ thuật, Mỹ thuật “Hải Phòng - Kết nối miền di sản”; chương trình trình diễn di sản văn hóa phi vật thể của thành phố Hải Phòng được UNESCO ghi danh và Hội diễn Ca - Múa - Nhạc thành phố Hải Phòng năm 2024... Đoàn Kịch nói và Đoàn Nghệ thuật múa rối tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu toàn quốc dành cho Thiếu niên, Nhi đồng lần thứ nhất năm 2024 đạt nhiều thành tích đáng khích lệ²⁰. Hoàn thành biểu tượng thành phố Hải Phòng, được Nhân dân thành phố đón nhận, đánh giá cao.

Thể thao thành tích cao Hải Phòng đã tham gia 43 giải trong đó (38 giải trong nước, 5 giải quốc tế); kết quả giành được 163 huy chương trong đó có 47 huy chương vàng, 44 huy chương bạc và 72 huy chương đồng. Cử 58 huấn luyện viên và vận động viên tham gia tập huấn đội tuyển quốc gia và tuyển trẻ quốc gia. Vận động viên Phạm Quang Huy (Hải Phòng) - Đội tuyển Bắn súng quốc gia vinh dự được tặng thưởng Huân chương lao động của Chủ tịch nước vì đã có thành tích thi đấu xuất sắc giành Huy chương vàng tại Đại hội Thể thao Châu Á lần thứ 19 (ASIAD 19) tổ chức tại Hàng Châu, Trung Quốc năm 2023. Phong trào thể dục, thể thao cấp cơ sở được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, rộng khắp trên toàn thành phố²¹.

- Thành phố tiếp tục ghi dấu ấn với vị trí thứ Ba toàn quốc trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia với 98 giải (11 giải Nhất, 32 giải Nhì, 35 giải Ba và 20 giải Khuyến khích); đạt 02 Giải nhất Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; 08 giải Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” năm học 2023-2024 (cấp THCS: 01 giải Xuất sắc, 01 giải Nhất đối với giáo viên, 02 giải Nhất đối với học sinh; cấp THPT: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì đối với giáo viên, 02 giải Nhì đối với học sinh); 06 giải viết thư UPU toàn quốc²². Đặc biệt, thành phố có

²⁰ Đoàn Nghệ thuật múa rối đạt 01 Huy chương vàng cho vở diễn, 02 Huy chương vàng và 03 Huy chương bạc cá nhân; Đoàn kịch nói đạt 01 Huy chương bạc vở diễn, 02 Huy chương vàng, 03 Huy chương bạc cá nhân, 01 giải xuất sắc ánh sáng. Dàn dựng các chương trình, vở diễn tham gia các liên hoan, hội thi, hội diễn toàn quốc năm 2024.

²¹ Thi đấu Cờ vua, Cờ tướng, tổ chức Biểu diễn Võ thuật, Lân sư rồng; Tổ chức Giải Cầu lông, Bóng bàn ngày Thể thao Việt Nam thành phố Hải Phòng năm 2024; Giải Vô địch Vật Tự do - Vật Dân tộc (mở rộng) Cúp Báo Hải Phòng lần thứ 31 năm 2024; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân thành phố Hải Phòng năm 2024. Phối hợp tổ chức giải vật dân tộc Vương triều Mạc 2024; Giải Thể thao người khuyết tật thành phố năm 2024.

²² Giải cá nhân: 01 Giải Nhì của Em Đinh Vũ Anh Thư, lớp 9A4, trường THCS Lương Khánh Thiện, quận Kiến An; 02 Giải Ba của Em Phạm Minh Châu, lớp 8A1, trường THCS Hồng Bàng, quận Hồng Bàng, Em Phạm Ngọc Hân, lớp 9A9, trường THCS Trần Phú, quận Lê Chân. Giải tập thể: 01 Giải Nhì của Trường THCS Lương Khánh Thiện, quận Kiến An; 02 Giải Ba của trường THCS Hồng Bàng, quận Hồng Bàng, trường THCS Trần Phú, quận Lê Chân.

02 giải quốc tế gồm: em Nguyễn Tùng Lâm, lớp 12 Tin trường THPT Chuyên Trần Phú đạt Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á (APIO) và em Nguyễn Thành Duy, học sinh lớp 12 Lý trường THPT Chuyên Trần Phú đạt Huy chương Đồng Olympic Vật lý Châu Á (APHO); vị trí thứ Hai Khu vực II trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc (28 Huy chương Vàng, 28 Huy chương Bạc, 47 Huy chương Đồng). Chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học được giữ vững và nâng cao, đạt được nhiều thành tích tốt.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, ước giải quyết việc làm được 31.360 lượt lao động, bằng 54,16% kế hoạch năm và bằng 101,36% so với cùng kỳ năm 2023. Giải quyết việc làm trong nước cùng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đều tăng so với cùng kỳ (giải quyết việc làm trong nước tăng nhẹ khoảng 0,07%; đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tăng mạnh khoảng 24,24%).

Ước tổ chức 33 phiên giao dịch việc làm (trong đó, 17 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm; 06 phiên Ngày hội việc làm, Giao dịch việc làm lưu động tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, huyện An Dương, quận Hồng Bàng, quận Hải An và quận Kiến An; 10 phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối các tỉnh, thành phố phía Bắc) với sự tham gia tuyển dụng của trên 590 lượt doanh nghiệp tham gia với nhu cầu tuyển dụng khoảng 89.010 lượt lao động; cung lao động tại Sàn khoảng 49.610 lượt người, đáp ứng được 55,74% nhu cầu tuyển dụng. Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp khoảng 10.590 người (giảm 14,39% so với cùng kỳ năm 2023), số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 9.250 người (giảm 15,17% so với cùng kỳ năm 2023), với kinh phí khoảng 239,8 tỷ đồng (giảm 7,9% so với cùng kỳ năm 2023). Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 10.590 người (giảm 14,39% so với cùng kỳ năm 2023).

Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 47,4%, tăng 1,35% so với cùng kỳ năm 2023. Ước tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội 06 tháng đầu năm đạt 51,75% (06 tháng đầu năm 2023 đạt 50,8%), tăng 1,87% so với cùng kỳ 2023. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước được 86,8%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ ước được 38,5%, tương ứng tăng 0,6% và 1,1% so với cùng kỳ.

Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể (cùng kỳ năm 2023, trên địa bàn thành phố xảy ra 03 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với khoảng 282 lao động tham gia); xảy ra 08 vụ tai nạn nghiêm trọng làm chết 08 người (cùng kỳ năm 2023, xảy ra 05 vụ tai nạn nghiêm trọng làm chết 05 người).

- Giải quyết chế độ chính sách đối với 1.939 trường hợp, gồm: trợ cấp mai táng phí đối với 1.255 trường hợp; Quyết định về việc thờ cúng liệt sĩ: 515 trường hợp; Quyết định về việc hưởng thêm chế độ thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động; thương binh đồng thời là bệnh binh: 57 trường hợp; Quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân người có công với cách mạng từ trần: 46 trường hợp; Quyết định về việc trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng Bà Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh Hùng: 08 trường hợp; Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với gia đình liệt sĩ báo tử lần đầu: 01 trường hợp. Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội công nhận liệt sĩ theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối với 57 trường hợp.

- Tập trung thực hiện công tác an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách trên địa bàn, đặc biệt trong các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn:

Ưu tiên nguồn lực, quyết tâm xóa nghèo trên địa bàn thành phố năm 2024; ban hành Kế hoạch số 47/KH-SLĐTBXH ngày 19/3/2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; thực hiện hiệu quả các Nghị quyết: Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng...

Tổ chức tốt công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng tập trung và cán bộ, nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập có nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố và tại Làng trẻ em SOS Hải Phòng đảm bảo chu đáo, trang trọng, kịp thời với mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố bằng so với năm trước²³.

Thăm tặng quà người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 trên địa bàn thành phố đã triển khai tặng quà cho 162.522 lượt người có công, với tổng số tiền là 279.796 triệu đồng, tăng 0,45% so với Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 (là 278.534 triệu đồng). Các quận, huyện trên địa bàn thành phố đã trích ngân sách tổ chức tiếp xúc thăm hỏi, tặng quà với 53.740 lượt người, tổng kinh phí trên 14.810,5 triệu đồng, tăng 42,72% so với Tết Nguyên đán Quý Mão

²³ Quà cho Người có công là 5.500.000 đồng/người; trong đó 5.200.000 đồng tiền mặt, hiện vật 300.000 đồng; 1.800.000 đồng/hộ nghèo, 1.600.000 đồng/hộ cận nghèo, 1.000.000 đồng/đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở nuôi dưỡng.

- 2023 (trên 10.370 triệu đồng). Tích cực vận động nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể thăm, tặng quà đối với người có công là 20.286 lượt người, với số tiền 8.333 triệu đồng, tăng 22,54% so với Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023 (là 6.800 triệu đồng). Chủ động triển khai các hoạt động tri ân nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh, liệt sĩ, đến nay các hoạt động đã và đang được triển khai đảm bảo tiến độ và nội dung yêu cầu.

- Số người tham gia BHXH là 522.360 người, tăng 37.779 người so với cùng kỳ (tương ứng 8,2%). Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 6.770,6 tỷ đồng, tăng 271,2 tỷ đồng (4,1%) so với cùng kỳ năm trước. Chi trả BHXH, BHTN với số tiền 6.005 tỷ đồng, tăng 860 tỷ đồng (16,72%) so với cùng kỳ năm trước.

7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài nguyên đất đai

Ban hành Quyết định giao đất đối với 16 tổ chức (tổng diện tích 331.279 m²); Quyết định cho thuê đất đối với 09 tổ chức (diện tích 154.693,82 m²); Quyết định thu hồi đất 13 tổ chức (tổng diện tích 497.838,6 m²); Gia hạn sử dụng đất đối với 03 tổ chức (diện tích 56.863,9 m²); công nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 12 tổ chức (tổng diện tích 532.965 m²).

Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trong 6 tháng đầu năm: đã cấp 58 Giấy chứng nhận cho các tổ chức, nâng tổng số Giấy đã cấp lên 6.141 (đạt 87% tổng số thửa cần cấp); đã cấp 2.508 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, nâng tổng số Giấy đã cấp lên 545.090 (đạt 95,02% tổng số thửa cần cấp).

Các quận, huyện đang thực hiện kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi 133,2 ha của 32 tổ chức và 2.088 hộ gia đình cá nhân, tổng số tiền bồi thường 466.160 triệu đồng; số hộ phải tái định cư là 214 hộ, trong đó đã bố trí tái định cư 40 hộ. Triển khai thực hiện đấu giá được tổng số 219 thửa, tổng diện tích 289.233 m² với tổng số tiền thu được 1.784 tỷ đồng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu. Phê duyệt 18 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 19 giấy phép môi trường. Thực hiện Kế hoạch quan trắc định kỳ theo quy định. Triển khai Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tổ chức chương trình phát động chương trình trồng cây “VÌ MỘT VIỆT NAM XANH” và thúc đẩy phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Gia Minh và Hội nghị bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, thúc đẩy

thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố.

- Quyết định ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản khắc phục tồn tại, vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản năm 2010. Thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật khoáng sản trên địa bàn thành phố đối với 33 doanh nghiệp có Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực. Tổ chức đấu giá thành công quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu san lấp tại khu vực phía Nam Đình Vũ, quận Hải An. Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân thành phố. Tổng kết 05 năm kết quả thực hiện Chỉ thị số 33/CT-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.

Trong 6 tháng đầu năm, thành phố cấp: 05 Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 Giấy phép khai thác nước dưới đất; 01 Quyết định chấp thuận trả lại Giấy phép tài nguyên nước; 06 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng thủy văn, viễn thám, phòng chống biến đổi khí hậu. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trong bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần công nghệ Viễn thông Sài Gòn, Công ty TNHH Energy Capital Việt Nam và Công ty TNHH Maius về xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng. Bổ sung cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu vào danh mục cơ sở dữ liệu chung thành phố.

- Báo cáo tình hình đo đạc bản đồ năm 2023. Cấp 37 chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 242 hồ sơ trích đo địa chính (diện tích 343,8 ha), trong đó: đã ký duyệt 141 hồ sơ (diện tích 240,9 ha), đang giải quyết 101 hồ sơ. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 11 hồ sơ bản đồ địa hình diện tích khoảng 727,55 ha.

8. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cải cách tư pháp; xử lý các khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Triển khai công tác thi đua khen thưởng năm 2024²⁴. Tiếp tục xây dựng

²⁴ Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; Trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 09 tập thể, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 03 tập thể và 09 cá nhân; Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy cho ý kiến đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước; Xét tặng danh hiệu "Guang mặt tiêu biểu thành phố" năm 2023; Đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá

các chính sách về: (1) sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân thành phố; (2) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng; (3) Quy định tiêu chuẩn cụ thể cán bộ cấp xã, tiêu chuẩn cụ thể, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (4) Quy định tiêu chuẩn và việc sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (5) Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện sắp xếp giảm 04²⁵ đơn vị trực thuộc các sở, ngành, quận, huyện. Phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế đối với 44 trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức theo quy định (38 đối tượng nghỉ hưu trước tuổi; 06 đối tượng thôi việc). Hoàn thành 100% việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm đối với cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: 36 cơ quan hành chính sở, ngành, địa phương (trong đó: 15 quận, huyện; 21 sở, ban, ngành và tương đương); 810 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố²⁶ để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, loại bỏ những thủ tục, quy định đang làm phức tạp, khó khăn, cản trở đối với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư²⁷. Công tác lý lịch tư pháp tiếp tục được thực hiện nền nếp, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý thông tin về án tích trên địa bàn thành phố; đáp ứng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức.

nhân có thành tích xuất sắc trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố cho 43 cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước của thành phố từ năm 2021 đến năm 2023.

²⁵ Phòng công chứng số 5 trực thuộc Sở Tư pháp thành phố Văn phòng Công chứng ngoài công lập; 03 đơn vị trực thuộc quận, huyện (sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, THCS).

²⁶ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

²⁷ Ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc công bố văn bản hết hiệu lực pháp luật trong năm 2023 gồm 87 văn bản (66 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 01 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ, 20 văn bản hết hiệu lực một phần); Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng kỳ 2019-2023.

Trong kỳ báo cáo, đã tiếp nhận 17.319 hồ sơ và cấp ra 16.780 Phiếu lý lịch tư pháp cho tổ chức, công dân.

- Tăng cường phối hợp để hạn chế và xử lý kịp thời chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm và ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Trong 6 tháng đầu năm, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành đã và đang thực hiện 2.052 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 17.523,254 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 16.535,16 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác số tiền 988,094 triệu đồng, thu hồi về ngân sách số tiền 7.897,13 triệu đồng; ban hành 347 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.545 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 5.026,33 triệu đồng.

Toàn thành phố Hải Phòng đã tiến hành đơn đốc 65 kết luận thanh tra, giảm 32,29% (65/96) so với cùng kỳ năm 2023, số kết luận đã hoàn thành: 29 kết luận, số kết luận chưa hoàn thành: 36 kết luận. Tổng số tiền thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền 3.749,72 triệu đồng, đã thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 27,512 triệu đồng; tổng số tiền kiến nghị xử lý khác là 5.108,979 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 129 cá nhân và 53 tổ chức.

- 6 tháng đầu năm 2024, toàn thành phố tiếp 1.834 lượt với số người được tiếp là 2.627 người cho 1.465 vụ việc, giảm 12,22% so với cùng kỳ (1.465/1.669 vụ). Trong đó, số đoàn đông người 108 đoàn với 988 người 101 vụ việc, giảm 3,57 % so với cùng kỳ (108/112 đoàn).

Tiếp nhận 4.718 đơn thư các loại, giảm 12,80% (4.718/5.411) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: kỳ trước chuyển sang 333 đơn, tiếp nhận trong kỳ 4.385 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý 3.154 đơn (*khiếu nại 279 đơn, tố cáo 258 đơn, kiến nghị 2.617 đơn*). Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền 1.704 vụ việc²⁸, giảm 13,32% (1.704/1.966) so với cùng kỳ.

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, thành phố đón tiếp 243 đoàn quốc tế (gồm 1.772 người); có 63 đoàn ra (183 người); tổ chức gần 100 các chương trình làm việc, tiếp xúc, hội nghị xúc tiến đầu tư, các sự kiện đối ngoại có sự tham dự của nhiều khách quốc tế, góp phần tích cực vào việc phát triển quan hệ đối tác; ký kết 05 thỏa thuận quốc tế mới; đón 04 đoàn báo chí quốc tế với 100 người đến tác

²⁸ Khiếu nại 167 vụ việc, tố cáo 76 vụ việc, kiến nghị 1.461 vụ việc.

nghiệp tại Hải Phòng; tổ chức các hội nghị thông tin, tuyên truyền đối ngoại cho 3.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo viên các cấp; tổ chức đào tạo kỹ năng phục vụ công tác đối ngoại cho khoảng 300 lượt cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành, quận, huyện; cấp phép 19, cho ý kiến 28 hội nghị, hội thảo quốc tế; xử lý 06 vụ việc bảo hộ công dân; xử lý tốt 25 vụ việc lãnh sự liên quan đến công dân các nước, đảm bảo sự ổn định và sự tin cậy trong quan hệ quốc tế; doanh số chi trả kiều hối qua các ngân hàng trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 167,4 triệu đô la Mỹ.

Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Tạp chí Kinh tế Việt Nam phối hợp tổ chức Diễn đàn nhịp cầu hữu nghị lần thứ 4 với chủ đề “Việt Nam hướng tới nền kinh tế xanh, bền vững: từ chiến lược, chính sách của Chính phủ tới các sáng kiến, giải pháp của địa phương và doanh nghiệp”²⁹.

Tổ chức gần 20 sự kiện văn hóa đối ngoại³⁰; tăng cường quảng bá hình ảnh di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà ra thế giới; phối hợp xúc tiến mở chuyến bay charter kết nối Hải Phòng - Lệ Giang (Vân Nam, Trung Quốc)³¹; đăng tải, phát sóng khoảng gần 2.000 tin bài bằng các ngôn ngữ Anh, Nhật, Trung, Hàn, phát hành Bản tin đối ngoại (song ngữ Việt - Anh) hàng quý; tổ chức 07 hội nghị thông tin đối ngoại; tiếp nhận mới 04 dự án³² phi Chính phủ nước ngoài.

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, giữ vững an ninh chính trị

²⁹ Cũng tại diễn đàn đã diễn ra Lễ công bố và vinh danh các doanh nghiệp FDI tiêu biểu năm 2023 nhận giải thưởng Rồng Vàng (Golden Dragon Awards) - Lần thứ 23. Diễn đàn là sự kiện quy mô cấp Quốc gia kết nối quốc tế dự kiến thu hút hơn 300 đại biểu tham dự trực tiếp và hàng trăm nghìn người quan tâm theo dõi trực tuyến, giúp các cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và FDI hoạch định các chiến lược phù hợp và hiệu quả hơn, đồng thời từ thực tiễn khuyến nghị chính sách tạo thuận lợi và động lực nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

³⁰ Tổ chức 06 chương trình biểu diễn của Đoàn nghệ thuật Nam Ninh (Trung Quốc); đoàn nghệ thuật Hiệp hội bảo tồn nghệ thuật Chuncheon Duturu Nongak (Hàn Quốc); hoàn thành xây dựng biểu tượng Hà Lan tại thành phố; tổ chức triển lãm sách và ảnh của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị với thành phố; trao giải cuộc thi vẽ tranh quốc tế của thành phố Ninh Ba (Trung Quốc); Cuộc thi vẽ tranh trẻ em năm 2024 do Thư viện thành phố Ninh Ba (Chiết Giang, Trung Quốc) tổ chức; tổ chức Cuộc thi Diễn thuyết tiếng Nhật, Hội thi Thuyết trình tiếng Anh năm học 2023-2024 với chủ đề “Hải Phòng - tầm nhìn 2030”, tham dự vòng sát hạch Diễn đàn những người nói tiếng Nhật; Cuộc thi Vô địch tiếng Anh lần thứ X - Hải Phòng 2023 -2024 với chủ đề “Thành phố Hải Phòng với những công dân toàn cầu kiểu mẫu”; Đoàn lân sư rồng Bắc Lân Đường tham gia Cuộc thi múa rồng truyền thống quốc tế Thanh Tú (Nam Ninh, Trung Quốc); hợp tác với Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam xây dựng biểu tượng Hà Lan tại thành phố; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Viện Hàn lâm Kiến trúc Pháp-Việt tổ chức khai mạc Triển lãm Hải Phòng - Pháp Heritage với chủ đề “Di sản kiến trúc hôm nay, sự thịnh vượng cho ngày mai”...

³¹ Tần suất dự kiến 03 chuyến/tuần với hình thức charter do Công ty TNHH Hàng không Xiangpeng (Lucky Air) khai thác, sẽ khai trương từ 15/6/2024. Việc mở đường bay này sẽ mở rộng kết nối Sân bay Cát Bi với các sân bay trên thế giới, thúc đẩy vận tải hành khách và hàng hóa giữa Hải Phòng và Trung Quốc.

³² Các dự án đã được phê duyệt trước thời điểm năm 2024 hiện vẫn đang còn hiệu lực tính đến thời điểm báo cáo là 35 dự án. Dự kiến trong 06 tháng cuối năm 2024, sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện 02 dự án mới.

- trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc đơn vị, địa bàn trong các sự kiện chính trị quan trọng của thành phố, các hoạt động lễ hội.

Tổ chức bắn pháo hoa tại Chương trình nghệ thuật “Hải Phòng – Chào năm mới 2024”, đón giao thừa Tết Nguyên đán Giáp Thìn tại 14 điểm và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024 đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi 2.820 thanh niên nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thành lập mới 11 đơn vị Tự vệ các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 2.722 cán bộ, đảng viên và các đối tượng mở rộng khác. Triển khai nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ các địa phương, sở, ngành³³. Tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 1 cấp trên bản đồ; xác định phương án trong diễn tập Chỉ huy - cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2024; huấn luyện chiến sĩ mới, diễn tập bắn đạn thật cấp Trung đội bộ binh cho chiến sĩ nhập ngũ năm 2023, huấn luyện dân quân tự vệ năm nhất, cơ động, tại chỗ. Tham gia Lễ diễu binh kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Thực hiện nghiêm thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển. Kiểm tra giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn cho 3.225 lượt tàu/59.293 lượt thuyền viên đến cảng; thực hiện thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển cho 6.463 lượt chuyển tàu nhập, xuất cảnh và chuyển cảng đến đi; cấp 15.972 giấy phép (cho thuyền viên nước ngoài đi bờ, xuống tàu cho người Việt Nam, người nước ngoài, người điều khiển phương tiện cập mạn), 103 thị thực; có 519 lượt đăng ký xuất cảnh, 415 lượt đăng ký nhập cảnh; kiểm tra, kiểm soát 6.282 thuyền viên nước ngoài đi bờ, 31.616 lượt người lên xuống tàu làm việc, 874 phương tiện cập mạn.

- Thực hiện Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, khai thác cát trái phép; kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Trong các tháng đầu năm, đã xảy ra 284 vụ vi phạm về trật tự xã hội (tăng 36 vụ và tăng 14,5% so với cùng kỳ); tình hình tội phạm, vi phạm về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường vẫn diễn ra đa dạng về hình thức. Thành phố xảy ra 273 vụ tai nạn giao thông (tăng 80 vụ), làm chết 112 người (tăng 05 người chết), bị thương 194 người (tăng 69 người bị thương). Trên địa bàn xảy ra 108 vụ cháy (tăng 87 vụ), làm chết 04 người (giảm 01 người chết), làm bị thương 01 người (không tăng/giảm người bị thương), thiệt hại khoảng 852 triệu đồng và 8,5 ha thảm thực bì rừng.

³³ Hải An, Thủy Nguyên, An Lão, Cát Hải, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng.

10. Đánh giá chung

10.1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục ổn định và phát triển với những kết quả tương đối tốt:

- Kinh tế thành phố duy trì đà tăng trưởng; tăng trưởng GRDP đứng thứ 5 cả nước, đứng đầu 5 thành phố trực thuộc Trung ương và đứng thứ 2 vùng đồng bằng sông Hồng³⁴. Nhiều chỉ tiêu đạt mức tăng trưởng kỳ vọng³⁵. Môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố tiếp tục được cải thiện. Hiệu quả từ chuỗi các hoạt động xúc tiến đầu tư đã mang lại kết quả tích cực trong thu hút đầu tư nước ngoài.

- Thành phố tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiều công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực như giao thông, đô thị, tiếp tục triển khai xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần nâng tầm vị thế và mở đường phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, đặc biệt đã tổ chức được nhiều sự kiện văn hóa nổi bật, thu hút sự chú ý của đông đảo các tầng lớp, được nhân dân toàn thành phố ghi nhận, đánh giá cao; an sinh xã hội được bảo đảm. Tổ chức đón nhận danh hiệu di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2024 là năm đầu tiên được tổ chức tại Quảng trường Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm hiệu quả, quy mô, ấn tượng.

- Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được đảm bảo, giữ vững.

10.2. Vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân

a) Vướng mắc, hạn chế

- Còn một số chỉ tiêu chưa bám sát kế hoạch đề ra: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, sản lượng hàng qua cảng, khách du lịch.

- Công tác giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp hơn so với cùng kỳ.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu trong nước và thế giới phục hồi chậm và yếu. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh giảm nhẹ so với cùng kỳ (-5,5%).

- Công tác tổ chức Lễ hội Hoa phượng đỏ 2024 cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm để bảo đảm tổ chức tốt Lễ hội năm 2025 (nhân dịp 70 năm ngày giải phóng Hải Phòng).

³⁴ Sau tỉnh Hà Nam.

³⁵ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), Thu ngân sách nhà nước, Giải quyết việc làm.

- Tình trạng tại nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp. Vẫn còn xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động của nhân dân.

b) Nguyên nhân

- Với độ mở của nền kinh tế cao, phát triển phụ thuộc khá lớn vào xuất nhập khẩu khiến nền kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình diễn biến phức tạp trên các điểm nóng xung đột toàn cầu; việc gián đoạn nhiều tuyến hàng hải lớn quốc tế dẫn đến gián đoạn một số hoạt động thương mại, gia tăng chi phí vận tải; cạnh tranh địa chính trị thế giới giữa các siêu cường ngày càng gia tăng tác động đến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu; Lạm phát tại nhiều quốc gia vẫn ở mức cao, giá lương thực và năng lượng dao động mạnh. Tuy nhiên, năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài còn hạn chế khiến nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức; bên cạnh đó là xu hướng ngày càng gia tăng các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa của Việt Nam khiến doanh nghiệp trong nước bị động, gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận thị trường xuất khẩu.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương có lúc chưa thực sự chặt chẽ, kịp thời, còn phát sinh một số vướng mắc trong công tác quản lý, tham mưu; công tác phân tích, dự báo còn hạn chế. Năng lực chuyên môn, tính chủ động, tập trung, sáng tạo, tự giác, chuyên tâm trong công việc của các cán bộ, công chức chưa đồng đều.

PHẦN III

BỔ KHUYẾT MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 01/12/2023 của Thành ủy về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm, thành phố cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ giải pháp bổ khuyết trong 6 tháng cuối năm 2024 như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, kỳ họp Hội đồng nhân dân

thành phố trong 6 tháng cuối năm 2024

- Nâng cao chất lượng dự báo và có các giải pháp chủ động, kịp thời thích ứng với diễn biến tác động bất lợi đến kinh tế - xã hội thành phố. Trên cơ sở kết quả khả quan đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2024, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị cần thường xuyên kiểm tra, phân tích, đánh giá tiến độ, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu để có điều chỉnh, bổ khuyết các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024.

- Hoàn thành sơ kết: Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong Quý III năm 2024; Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

- Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố trong 6 tháng cuối năm 2024, Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tập trung triển khai Nghị quyết, Kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, các nội dung trả lời chất vấn, cam kết trước Hội đồng nhân dân, cử tri và nhân dân thành phố. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Các cấp, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Rà soát, giải quyết tối đa những vụ việc còn tồn đọng; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết công việc. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành để giải quyết công việc tốt hơn, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

2. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác đơn đốc giải ngân; thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch. Tiếp tục giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng; tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, đặc biệt là các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Thực hiện tốt nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân thành phố về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư.

- Quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu thu nội địa. Chỉ đạo về tăng cường quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách và điều chỉnh việc phân cấp quản lý thu

ngân sách trên địa bàn thành phố. Tiếp tục rà soát các nguồn thu có dư địa tăng thu; tăng thu qua thanh tra, kiểm tra; tăng thu qua thu nợ; tập trung quyết liệt vào các khoản thu, sắc thuế chưa đạt tiến độ thu bình quân. Tập trung rà soát các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế và hoá đơn, các doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế để phát hiện các hành vi khai sai, trốn thuế, áp dụng ưu đãi thuế không theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị doanh nghiệp điều chỉnh, nộp ngay các khoản thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước, hạn chế thấp nhất tình trạng nợ mới phát sinh. Tăng cường đôn đốc nợ đọng thuế, đặc biệt các khoản nợ lớn của một số doanh nghiệp. Rà soát, đảm bảo tiến độ xác định giá đất cụ thể; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để tăng thu ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát huy vai trò chủ lực trong tăng trưởng kinh tế của ngành công nghiệp:

Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tạo đủ quỹ đất sạch thu hút đầu tư; Tiếp tục tổ chức lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2024; thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, tạo động lực mới phát triển thành phố; nghiên cứu đề xuất Đề án thành lập Khu thương mại tự do trong Khu kinh tế phía Nam thành phố; thu hút đầu tư ít nhất 01 trường Đại học trên địa bàn thành phố; hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư xây dựng dự án điện gió ngoài khơi đảo Bạch Long Vĩ.

Triển khai xây dựng các dự án, công trình trọng điểm: Bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại khu vực Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng; các dự án khu đô thị, nhà ở xã hội. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh quá trình thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2024.

- Theo dõi sát tình hình phụ tải điện; Chỉ đạo Công ty TNHH MTV điện lực Hải Phòng và các đơn vị hoạt động điện lực khác đảm bảo cung ứng điện cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố trong mọi tình huống, đặc biệt trong các tháng cao điểm nắng nóng. Theo dõi, nắm tình hình quan hệ lao động, phòng ngừa, giải quyết tốt các cuộc đình công, ngừng việc tập thể.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, chú trọng đối với các ngành nghề thuộc 03 trụ cột kinh tế đã được xác định: cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo; thu hút những nhà đầu tư lớn, có vai trò dẫn dắt thị trường, tiềm lực mạnh, trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, cam kết chuyển giao công nghệ và lao động có kỹ năng cao; thu hút dự án đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu, phát triển; phát triển các KCN

chuyên ngành, có tính liên kết theo chuỗi sản xuất, chuỗi hỗ trợ cung ứng. Tập trung nâng cao hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư cả trong và ngoài nước; xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, chủ động hơn, đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu và thực tế của thành phố, trực tiếp đến từng tập đoàn, đối tác, hướng vào thị trường và sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện; tham mưu xây dựng sáng tạo các mô hình mới hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính toàn trình và thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện để tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

Đổi mới tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả đối thoại, nắm bắt nhanh chóng khó khăn để kịp thời giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”

- Triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 và triển khai các quy hoạch ngành quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị trong tình hình mới. Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa.

- Sớm trình cấp có thẩm quyền thông qua các Đề án: (1) Sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Hải Phòng; (2) Điều chỉnh địa giới ĐVHC quận Hải An và huyện Thủy Nguyên; sắp xếp ĐVHC cấp xã, thành lập các phường và thành lập thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng; (3) Điều chỉnh địa giới ĐVHC huyện An Dương và quận Hồng Bàng; sắp xếp ĐVHC cấp xã, thành lập các phường và thành lập quận An Dương thuộc thành phố Hải Phòng; (4) Điều chỉnh địa giới ĐVHC huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố. Thực hiện di dời, bố trí các hộ dân tại một số chung cư nguy hiểm có nguy cơ sập đổ trên địa bàn phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền về tái thuê nhà tại các chung cư mới thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền; kinh phí đền bù hỗ trợ sẽ chi trả cho các hộ dân khi thành phố thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực các chung cư cũ Vạn Mỹ và 311 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền.

- Tăng cường rà soát, quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư bảo đảm phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị tại các địa phương. Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt. Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình mới trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển giao cho thành phố quản lý một số cơ sở nhà đất do các Bộ, ngành Trung ương quản lý tại Đồ Sơn.

- Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 theo kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2024; tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện nông thôn mới nâng cao của 04 huyện; đôn đốc, hướng dẫn huyện Bạch Long Vĩ lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện nông thôn mới đặc thù.

- Tập trung tối đa nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024; đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ đã được phân bổ kinh phí triển khai, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ năm 2024 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Nghiên cứu, triển khai sớm các văn bản cụ thể hóa, thi hành Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Các tổ chức tín dụng 2024, đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả, thông suốt ngay sau khi các Luật có hiệu lực thi hành.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Triển khai đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ: Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo thành phố Hải Phòng - khu vực các đảo Bạch Long Vĩ, Hòn Dấu và quần đảo Long Châu; Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng; Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Tăng cường kiểm tra, rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển.

Tập trung tham mưu giải quyết các nhiệm vụ: Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; hướng dẫn và trình thành phố chấp thuận các công trình nạo vét, duy tu luồng hàng hải, vùng nước trước cảng; tham mưu việc quyết định giao khu vực biển đối với mặt nước trước các cảng, bến.

Triển khai hiệu quả các Đề án: (1) “Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”; (2) “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

5. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội

- Duy trì triển khai các Đề án Nghệ thuật đường phố; các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật vào các ngày cuối tuần tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du, thành phố Hải Phòng; các chương trình theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát thành phố; Các chương trình văn hoá, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ Chính trị trên địa bàn thành phố, biểu diễn phục vụ nhân dân thành phố, công nhân lao động tại các khu công nghiệp. Đăng cai tổ chức Hội khỏe Phù Đồng toàn quốc lần thứ X năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hoá - gia đình, thể dục thể thao; công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, di tích, karaoke, cơ sở kinh doanh thể dục thể thao...

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội hoa phượng đỏ 2025 (70 năm ngày giải phóng Hải Phòng) trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến trong Quý III

năm 2024, trong đó cần lưu ý lên ý tưởng, lựa chọn chủ đề phù hợp với lịch sử, văn hóa và chính trị của thành phố.

- Chỉ đạo quyết liệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, tình trạng tai nạn giao thông và vấn đề cấp nước sạch cho Nhân dân tại khu vực nông thôn.

- Tập trung thực hiện các Đề án, Nghị quyết quan trọng đã được thông qua: Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố Hải Phòng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng Công an xã cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các giải pháp cấp nước sạch nông thôn.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng thủ dân sự, chủ động nắm tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn, an ninh tuyệt đối trên địa bàn thành phố. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc; tăng cường quản lý chặt chẽ các đối tượng chống đối, khiếu kiện, chây ỳ tại địa phương; thường xuyên kiểm danh, kiểm diện, không cho các đối tượng kích động người dân tập trung, kéo lên trung ương hoặc đi các địa phương khác. Chủ động ngăn ngừa, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng quyền tự do, dân chủ để kích động, khiếu kiện, tập trung đông người, gây phức tạp trên địa bàn; tham mưu biện pháp phù hợp để giải quyết, không gây phức tạp về an ninh trật tự.

- Hướng dẫn các quận, huyện tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự; quận Hải An, các huyện Thủy Nguyên, An Lão, Cát Hải diễn tập khu vực phòng thủ; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng diễn tập bảo đảm tác chiến khu vực phòng thủ; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có một phần thực binh.

- Xây dựng Đề án xây dựng lực lượng quân sự thành phố tinh, gọn, mạnh, chính quy, tiến lên hiện đại giai đoạn 2025-2030; xây dựng huyện đảo Bạch Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm thủ tục Biên phòng điện tử, phòng chống gian lận thương mại, hàng giả. Triển khai các giải pháp phân đấu từng bước đưa Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy và triển khai thi hành Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 6 tháng đầu năm, bổ khuyết nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024./

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH;
- Bộ KHĐT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành, đơn vị SN trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- C, PVP UBND TP;
- Các Phòng CV, Phòng HCTC;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 231 /BC-UBND ngày 10 /7 /2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 6 tháng đầu năm 2024	ƯTH 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ	ƯTH 6 tháng so với KH 2024
I	Chỉ tiêu kinh tế					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	11,5 - 12	10,32		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	13,3 - 13,75	12,76		
	- Dịch vụ	%	10,2 - 10,75	8,54		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	0,98	0,86		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,4 - 8,4	5,77		
2	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15	15,24		
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	46,6	42,28		
3	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	106.761,592	60.812,8	+34,8%	56,96%
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	45.000	29.862,2	+100,09%	66,36%
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000	30.006,4	+4,08%	50,01%
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	210.000	90.531	+10,28%	43,11%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	U' TH 6 tháng đầu năm 2024	U' TH 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ	U' TH 6 tháng so với KH 2024
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	33	17,214	+28,87%	52,16%
6	Sản lượng hàng hóa qua cảng	Triệu tấn	190	75,7	+9,03%	39,84%
7	Số lượt khách du lịch	Nghìn lượt	>9.100	4.270,2	+16,25%	46,93%
8	Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	44	44,3	+2,95%	
9	Xây dựng nông thôn mới					
	- Số xã hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	xã	35	6		17,14%
	- Số xã tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	xã	13	45		346,15%
10	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD	2.000 - 2.500	1.551,56	-21,69%	77,58%
II	Chỉ tiêu xã hội					
11	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	57.900	31.360	+1,36%	54,16%
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	87	86,8	+0,6%	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	39	38,5	+1,1%	
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	93,2		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	U' TH 6 tháng đầu năm 2024	U' TH 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ	U' TH 6 tháng so với KH 2024
III	Chỉ tiêu môi trường					
14	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	100		
15	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh:					
	- Đô thị	%	100	100		
	- Nông thôn					
	+ Thu gom, xử lý	%	98	98		
	+ Xử lý hợp vệ sinh	%	80	77		
16	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40,77	40,77		

PHỤ LỤC 02
THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 10 / 7 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 6	Lũy kế 6 tháng	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7=5+6</i>	<i>8=7/1</i>	<i>9=7/3</i>	<i>10</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	97.848.044	32.790.424	106.761.592	39.770.992	7.568.811	60.812.808	62,15	56,96	134,77
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	39.048.044	32.790.424	46.761.592	39.770.992	2.473.301	30.806.378	78,89	65,88	189,08
I	THU NỘI ĐỊA	37.580.000	31.322.380	45.000.000	38.009.400	2.472.927	29.862.218	79,46	66,36	200,09
-	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số</i>	<i>25.540.000</i>	<i>19.282.380</i>	<i>30.458.000</i>	<i>23.467.400</i>	<i>1.901.948</i>	<i>18.545.607</i>	<i>72,61</i>	<i>60,89</i>	<i>138,45</i>
	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thuê đất</i>	<i>24.497.000</i>	<i>18.239.380</i>	<i>27.500.000</i>	<i>20.509.400</i>	<i>1.875.602</i>	<i>15.299.110</i>	<i>62,45</i>	<i>55,63</i>	<i>117,84</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.755.000	2.120.200	3.095.000	2.379.800	172.415	1.258.149	45,67	40,65	100,97
<i>1.1</i>	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	<i>1.821.000</i>	<i>1.409.400</i>	<i>1.945.000</i>	<i>1.504.600</i>	<i>83.709</i>	<i>762.868</i>	<i>41,89</i>	<i>39,22</i>	<i>94,87</i>
<i>1.2</i>	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	<i>934.000</i>	<i>710.800</i>	<i>1.150.000</i>	<i>875.200</i>	<i>88.706</i>	<i>495.281</i>	<i>53,03</i>	<i>43,07</i>	<i>112,05</i>
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.842.000	4.448.080	6.079.000	4.628.200	359.330	3.338.867	57,15	54,92	145,11
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	6.613.000	5.063.320	7.080.000	5.424.000	485.955	4.119.812	62,30	58,19	96,80
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.750.000	2.850.000	4.050.000	3.078.000	307.160	2.372.613	63,27	58,58	112,82
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.550.000	651.780	1.900.000	799.000	175.926	1.046.447	67,51	55,08	127,95
6	Lệ phí trước bạ	900.000	900.000	1.200.000	1.200.000	73.289	528.813	58,76	44,07	103,90
7	Thu phí, lệ phí	2.030.000	1.460.000	2.150.000	1.543.000	200.110	1.184.012	58,33	55,07	113,50
	<i>- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.250.000</i>	<i>1.250.000</i>	<i>111.676</i>	<i>684.821</i>	<i>57,07</i>	<i>54,79</i>	<i>121,71</i>
8	Các khoản thu về nhà, đất	13.248.000	13.248.000	18.110.000	18.110.000	627.644	15.139.075	114,27	83,60	730,83
	<i>- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>155.000</i>	<i>155.000</i>	<i>160.000</i>	<i>160.000</i>	<i>29.786</i>	<i>135.813</i>	<i>87,62</i>	<i>84,88</i>	<i>108,21</i>
	<i>- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>1.083.000</i>	<i>1.083.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>30.389</i>	<i>3.275.201</i>	<i>302,42</i>	<i>109,17</i>	<i>756,39</i>

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 6	Lũy kế 6 tháng	Tỷ lệ (%) TH so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2023
a	b	1	2	3	4	6	7=5+6	8=7/1	9=7/3	10
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>					-7.936	15.225			
	- Thu tiền sử dụng đất	12.000.000	12.000.000	14.500.000	14.500.000	566.936	11.287.907	94,07	77,85	748,16
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>			1.000.000	1.000.000	-82.520	28.581			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	10.000	10.000	450.000	450.000	533	440.154	4401,54	97,81	10440,09
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	40.000	42.000	42.000	4.043	28.704	71,76	68,34	144,70
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	85.000	57.000	90.000	60.400	1.306	55.473	65,26	61,64	132,58
11	Thu khác ngân sách	600.000	320.000	1.000.000	550.000	47.799	659.052	109,84	65,91	154,91
	<i>Trong đó: Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	80.000	80.000	80.000	80.000	6.198	130.352	162,94	162,94	102,46
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	45.000	45.000	50.000	50.000	13.147	47.275	105,06	94,55	268,18
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	120.000	117.000	150.000	141.000	4.803	79.135	65,95	52,76	119,15
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2.000	2.000	4.000	4.000	0	4.791	239,55	119,78	86,84
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			330.000	330.000	3	104.695		31,73	209,79
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	837.304	837.304	837.304	837.304	0	837.304	100,00	100,00	64,50
IV	THU VAY ĐỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	414.700	414.700	414.700	414.700	0	0			
V	THU VIỆN TRỢ			13.238	13.238	371	2.161			
VI	THU CHUYỂN NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHUYỂN SANG	216.040	216.040	166.350	166.350		0	0,00	0,00	
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	58.800.000		60.000.000		5.095.510	30.006.430	51,03	50,01	104,08

PHỤ LỤC 03
THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 231 /BC-UBND ngày 10 / 7 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện thu tháng 6				Lũy kế thực hiện 6 tháng					So sánh với cùng kỳ năm 2023		Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất	
1	Kiến An	535.710	362.506	23.164	13.666	4,32	8,34	659.022	238.248	123,02	65,72	77,69	441,33	200,11	
2	Lê Chân	1.057.980	637.676	116.053	74.890	10,97	11,98	1.005.668	721.602	95,06	113,16	105,09	224,99	220,69	
3	Cát Hải	370.540	263.385	54.552	40.018	14,72	14,62	348.249	199.417	93,98	75,71	66,65	199,69	132,94	- Đã loại trừ DATP 1.520 tỷ đồng
4	Kiến Thụy	435.700	284.663	48.412	16.884	11,11	6,71	389.795	141.187	89,46	49,60	52,57	224,63	70,60	
5	An Lão	286.235	208.027	68.913	20.864	24,08	7,89	250.233	115.754	87,42	55,64	65,82	178,81	118,28	
6	Dương Kinh	333.700	226.071	25.386	19.861	7,61	8,64	194.033	119.677	58,15	52,94	50,53	103,28	91,20	- Đã loại trừ DATP 821,9 tỷ đồng
7	Tiên Lãng	220.915	128.176	15.876	12.570	7,19	12,13	120.067	70.410	54,35	54,93	65,43	124,87	136,32	
8	Hồng Bàng	1.516.660	626.024	152.474	44.210	10,05	12,40	780.538	271.043	51,46	43,30	62,09	141,57	140,71	- Đã loại trừ DATP 114,5 tỷ đồng
9	Vĩnh Bảo	332.410	217.878	-62.742	-75.789	-18,87	2,50	160.244	95.719	48,21	43,93	54,94	122,98	112,90	- Đã loại trừ DATP 432,7 tỷ đồng
10	Đồ Sơn	338.900	216.108	14.066	8.085	4,15	4,93	161.441	90.811	47,64	42,02	43,61	147,95	117,87	
11	An Dương	4.841.730	1.355.109	102.954	29.305	2,13	2,18	2.269.931	652.622	46,88	48,16	44,92	107,82	97,38	

Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện thu tháng 6				Lũy kế thực hiện 6 tháng					So sánh với cùng kỳ năm 2023		Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất	
12	Thủy Nguyên	2.832.670	1.775.520	216.579	145.000	7,65	9,30	1.265.372	839.357	44,67	47,27	54,76	109,37	113,36	- Đã loại trừ DATP 5.695,2 tỷ đồng
13	Ngô Quyền	1.697.065	623.055	77.206	25.770	4,55	4,56	711.872	247.647	41,95	39,75	49,16	116,08	108,79	
14	Hải An	2.037.150	668.330	75.638	25.712	3,71	5,00	751.219	250.580	36,88	37,49	54,06	62,77	91,14	- Đã loại trừ DATP 3.263,6 tỷ đồng
Tổng cộng		16.837.365	7.592.528	928.531	401.046	5,51	6,36	9.067.684	4.054.077	53,85	53,40	55,73	125,39	115,45	

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 10 / 7 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	7.002.600	544.650	457.900	797.000	123.100	502.350	83.500	156.000	2.588.200	1.308.100	111.200	55.500	90.800	86.500	97.800
	TH	4.341.609	307.755	531.337	397.938	104.632	282.602	42.300	64.515	1.715.531	647.684	60.678	38.679	53.530	44.197	50.231
	%	62,00	56,51	116,04	49,93	85,00	56,26	50,66	41,36	66,28	49,51	54,57	69,69	58,95	51,09	51,36
Thuế TNCN	KH	2.365.850	95.000	165.000	102.000	34.500	105.000	23.500	36.000	1.416.000	325.000	14.000	11.000	18.000	10.500	10.350
	TH	660.013	84.828	78.673	68.313	29.948	67.041	8.722	15.699	42.177	221.455	7.869	6.876	13.274	8.316	6.822
	%	27,90	89,29	47,68	66,97	86,81	63,85	37,11	43,61	2,98	68,14	56,21	62,51	73,74	79,20	65,91
Thu tiền CQKTKS+BVMT	KH	493.700	220.010	80	350	10	222.500	0	0	20.030	5.570	18.000	15	35	10	7.090
	TH	286.981	151.901	74	2.326	35	117.147	0	0	2.334	5.617	4.985	22	0	2	2.538
	%	58,13	69,04		664,57		52,65				100,84					
Lệ phí trước bạ	KH	1.200.000	142.000	155.000	150.000	50.000	148.000	28.000	55.000	122.000	165.000	38.000	39.000	45.000	48.000	15.000
	TH	528.806	76.414	72.898	50.588	21.976	47.388	7.394	28.059	64.131	64.877	19.340	17.174	24.301	22.015	12.251
	%	44,07	53,81	47,03	33,73	43,95	32,02	26,41	51,02	52,57	39,32	50,89	44,04	54,00	45,86	81,67
Phí, lệ phí	KH	325.100	11.500	15.000	20.000	8.000	30.000	3.500	3.500	11.100	44.000	21.000	5.500	5.000	7.000	140.000
	TH	185.429	7.764	11.516	11.783	5.445	16.912	4.343	2.481	7.755	15.331	8.815	3.119	3.585	3.441	83.139
	%	57,04	67,51	76,77	58,92	68,06	56,37	124,09	70,89	69,86	34,84	41,98	56,71	71,70	49,16	59,39
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	160.000	16.500	26.500	27.500	11.500	24.500	7.400	6.000	9.500	14.500	2.900	5.000	5.000	2.900	300
	TH	135.810	12.566	24.444	19.316	11.789	23.210	3.481	4.591	8.157	14.829	1.812	4.211	5.065	2.180	159
	%	84,88	76,16	92,24	70,24	102,51	94,73	47,04	76,52	85,86	102,27	62,48	84,22	101,30	75,17	53,00
Thu tiền cho thuê đất	KH	739.600	110.000	50.000	150.000	25.000	150.000	70.000	25.000	38.600	70.000	3.500	6.000	22.000	9.500	10.000
	TH	612.322	59.209	192.130	64.579	16.461	95.028	24.984	22.860	30.163	62.693	2.211	6.901	14.246	5.336	15.521
	T. Đó: GTGC	23.161	11.728	0	0	0	0	0	0	1.992	0	0	0	0	9.441	0
	%	82,79	53,83	384,26	43,05	65,84	63,35	35,69	91,44	78,14	89,56	63,17	115,02	64,75	56,17	155,21

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu tiền sử dụng đất	KH	4.340.215	330.000	180.000	430.215	279.000	800.000	120.000	50.000	626.000	875.000	220.000	90.000	95.000	160.000	85.000
	TH	2.102.763	43.721	82.959	89.091	459.577	82.358	65.974	50.690	376.330	193.427	276.405	34.406	124.369	65.521	157.935
	T. Đó: GTGC	111.100	0	0	0	0	0	0	0	25.725	0	0	0	0	85.375	0
	%	48,45	13,25	46,09	20,71	164,72	10,29	54,98	101,38	60,12	22,11	125,64	38,23	130,91	40,95	185,81
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	207.900	47.000	8.500	20.000	4.600	53.000	3.000	2.200	10.300	25.500	6.500	8.900	5.400	8.000	5.000
	TH	213.950	36.380	11.637	7.938	9.159	19.533	4.243	5.138	23.353	39.458	7.680	8.679	11.863	9.236	19.653
	%	102,91	77,40	136,91	39,69	199,11	36,85	141,43	233,55	226,73	154,74	118,15	97,52	219,69	115,45	393,06
Thu tiền sử dụng mặt biển	KH	2.400					1.800					600				
	TH	0					0					0				
	%	0,00					0,00					0,00				
Cộng	KH	16.837.367	1.516.660	1.057.980	1.697.065	535.710	2.037.150	338.900	333.700	4.841.731	2.832.671	435.700	220.915	286.235	332.410	370.540
	TH	9.067.684	780.538	1.005.668	711.872	659.022	751.219	161.441	194.033	2.269.931	1.265.372	389.795	120.067	250.233	160.244	348.249
	%	53,85	51,46	95,06	41,95	123,02	36,88	47,64	58,15	46,88	44,67	89,46	54,35	87,42	48,21	93,98
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xô số, GTGC tiền thuê đất)	KH	12.473.991	1.174.932	877.980	1.266.850	256.710	1.237.150	218.900	283.700	4.213.739	1.957.671	215.700	130.915	191.235	162.969	285.540
	TH	6.941.760	725.089	922.709	622.781	199.445	668.861	95.467	143.343	1.891.609	1.071.944	113.390	85.661	125.864	85.282	190.314
	%	55,65	61,71	105,09	49,16	77,69	54,06	43,61	50,53	44,89	54,76	52,57	65,43	65,82	52,33	66,65

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến ngày 30/6/2024
(Kèm theo Báo cáo số **231** /BC-UBND ngày **10** / **7** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2024	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng cộng	9.622.294	2.932.747	30,48%
1	Huyện Tiên Lãng	179.800	96.055	53,42%
2	Huyện Kiến Thụy	225.000	115.638	51,39%
3	Quận Ngô Quyền	284.096	145.975	51,38%
4	Huyện Thủy Nguyên	127.803	57.872	45,28%
5	Quận Kiến An	242.060	99.269	41,01%
6	BAN QLDA Hạ tầng đô thị và KTT, KCN	804.514	284.906	35,41%
7	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng	3.087.249	1.066.247	34,54%
8	Quận Đồ Sơn	261.014	86.722	33,23%
9	Công an thành phố	77.976	21.202	27,19%
10	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng	3.341.860	882.635	26,41%
11	Quận Hải An	80.703	13.619	16,88%
12	Quận Lê Chân	168.540	25.205	14,96%
13	Quận Dương Kinh	131.091	19.565	14,92%
14	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	108.000	4.889	4,53%
15	Quận Hồng Bàng	347.563	12.447	3,58%
16	Sở Giao thông vận tải	27.765	500	1,80%
17	Sở Y tế	40	0	0,00%
18	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.752	0	0,00%
19	Sở Thông tin và Truyền thông	66.300	0	0,00%
20	Huyện Vĩnh Bảo	7.351	0	0,00%
21	Huyện Cát Hải	44.697	0	0,00%
22	Huyện An Lão	7.120	0	0,00%

PHỤ LỤC 06
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN CẤP CHO QUẬN, HUYỆN
Đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số **231** /BC-UBND ngày **10** / **7** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	4.306.486	1.442.120	33,5%
1	Huyện Kiến Thụy	270.020	174.264	64,5%
2	Huyện Tiên Lãng	162.533	103.293	63,6%
3	Huyện Bạch Long Vĩ	41.351	23.746	57,4%
4	Huyện An Lão	181.766	88.067	48,5%
5	Huyện Thủy Nguyên	752.725	345.368	45,9%
6	Huyện Cát Hải	160.930	69.607	43,3%
7	Quận Lê Chân	151.800	65.270	43,0%
8	Quận Dương Kinh	132.500	52.977	40,0%
9	Huyện Vĩnh Bảo	246.053	97.278	39,5%
10	Quận Đồ Sơn	160.613	49.595	30,9%
11	Quận Hồng Bàng	247.838	67.282	27,1%
12	Quận Hải An	309.563	64.003	20,7%
13	Quận Kiến An	309.799	63.044	20,3%
14	Quận Ngô Quyền	220.528	44.578	20,2%
15	Huyện An Dương	958.467	133.748	14,0%

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO HUYỆN
(CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU)
Đến ngày 30/6/2024

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	3.350.365	1.070.767	31,96%
1	Huyện Thủy Nguyên	755.710	373.098	49,37%
2	Huyện Vĩnh Bảo	808.082	275.206	34,06%
3	Huyện Tiên Lãng	511.325	139.759	27,33%
4	Huyện An Dương	443.210	120.234	27,13%
5	Huyện An Lão	400.772	97.850	24,42%
6	Huyện Kiến Thụy	431.266	64.620	14,98%

PHỤ LỤC 07
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024
*(Kèm theo Báo cáo số **231** /BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2024							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	- Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; - Phê duyệt/Điều chỉnh dự án tại Quyết định: số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; số 2801/QĐ-UBND ngày 18/9/2023. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - TMĐT: 129 tỷ đồng. - Thời gian thực		Công tác triển khai thực hiện gói thầu số 14: - Khảo sát làm rõ thêm các thông tin phục vụ cho việc xây dựng, triển khai các hạng mục phần mềm đáp ứng đúng theo mong muốn và phù hợp với hiện trạng của thành phố. - Thực hiện nội dung phân tích yêu cầu - lập tài liệu đặc tả yêu cầu người dùng đối với các hệ thống. - Xây dựng tài liệu thiết kế phần mềm. - Về lập trình xây dựng chức năng của từng hệ thống: Đã hoàn thành 7/11 hệ thống bao gồm (1) Hệ thống ký số tập trung; (2) Nền tảng phân tích,	32,507 tỷ đồng	66,300 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 98,807 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 30 tỷ đồng	

		hiện: 2021-2024		xử lý dữ liệu tập trung; (3) (4) Hệ thống Công dữ liệu mở; (5) Phần mềm dịch vụ xác thực và định danh điện tử; (6) Phần mềm cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; (7) Hệ thống đào tạo ký số. - Về lập trình tích hợp các hệ thống: Đã hoàn thành 4/11 hạng mục phần mềm. - Đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu Gói thầu số 11: Tư vấn kiểm thử phần mềm nội bộ. - Tháng 6/2024, tiến hành kiểm thử các hệ thống phần mềm và tổ chức nghiệm thu khối lượng các hạng mục công việc theo tiến độ dự án được phê duyệt.				
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - TMBĐT 1.940,931	- Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ. - Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha (địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ.	Ngày khởi công 13/5/2022. Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng. - Nhà thầu đã huy động máy móc, thiết bị và bắt đầu thi công từ ngày 15/6/2022. Hiện nay, Dự án đã cơ bản hoàn thành. Ước khối lượng thực hiện khoảng 1.770/1.775 tỷ đồng (đạt 99,7% hợp đồng).	1.371,24 5 tỷ đồng Trong đó: 1.244,47 1 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương, 121,774 tỷ đồng vốn ngân sách thành	170 tỷ đồng ngân sách thành phố	Lũy kế vốn bố trí: 1.541,245 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 1.435,245 tỷ đồng	

		tỷ đồng. - Nguồn vốn NSTW, NS thành phố Hải Phòng và NS tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện: 2021-2024.			phố			
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.334.876 triệu đồng. Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng). - Thời gian thực	<i>a) Công tác GPMB để xây dựng cầu Lại Xuân:</i> (i) Phía Hải Phòng (diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha): Vương mắc còn lại: Diện tích khoảng 9.800m ² đất cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên (ii) Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 2,2ha): Hiện nay, còn vương mặt bằng để thi công 2 trụ và đường dẫn đầu cầu trên địa bàn xã Yên Đức. <i>b) Công tác GPMB để cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</i> Còn 11 hộ đất ở và 4 hộ đất HLGTT chưa giao mặt bằng và 24 hộ đất ở đã nhận tiền tuy nhiên chưa tháo dỡ, cắt xén bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tại vị trí sau chợ Trịnh Xá đến	a) Thi công cầu: - Khởi công cầu ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Đến nay, các Nhà thầu đã hoàn thành 104/130 cọc khoan nhồi, đang thi công tại 11/16 vị trí móng trụ, đang thi công dầm đúc hẫng và dầm super T. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 297/518,8 tỷ đồng (57% hợp đồng). b) Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352: - Khởi công ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Hiện nay, các nhà thầu đang thi công mở rộng đường, hệ thống thoát nước. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 211/351,398 tỷ đồng (60% hợp đồng).	500,041 tỷ đồng	425 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 925,041 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 664,324 tỷ đồng	- Về GPMB phía bờ thị xã Đông Triều: Hiện nay, tiến độ GPMB bờ thị xã Đông Triều đã bị chậm hơn 4 tháng so với kế hoạch. - Về GPMB phía bờ huyện Thủy Nguyên: Đối với phần diện tích cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên (khoảng 9.800m ²): Ban Quản lý dự án, cùng Sở Giao thông vận tải đang thực hiện thẩm định điều chỉnh Dự án theo nội dung Thông báo số 07/TB-VP

		hiện từ năm 2021 ÷ 2024.	đường QL10. UBND huyện Thủy Nguyên đang tuyên truyền, vận động.					ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố,
4	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022. - Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.066.840 triệu đồng. - Nguồn vốn Ngân sách thành phố - Thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2024.	Ngày 08/5/2024, BQLDA ĐTXD công trình dân dụng đã bàn giao mương thoát nước đầu tuyến để nhà thầu tập trung thi công hoàn thiện nút giao đầu tuyến. Như vậy, công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành.	- Hiện nay, Nhà thầu thi công đã cơ bản hoàn thành toàn tuyến, đang thi công hai nút giao đầu và cuối tuyến. - Giá trị thực hiện ước đạt khoảng 175,2/197,319 tỷ đồng (đạt 88,79% giá trị hợp đồng).	602.627,279 triệu đồng	10.000 triệu đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 602.627,279 triệu đồng - Lũy kế giải ngân: 593.127,279 triệu đồng	

5	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 28/3/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp. - Tổng mức đầu tư 375.685 triệu đồng. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024.	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.	- Khởi công ngày 03/01/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Hiện nay, các nhà thầu đã cơ bản hoàn thành các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Giá trị khối lượng hoàn thành đạt khoảng 335 tỷ đồng/336,356 tỷ đồng (đạt 99% giá trị hợp đồng).	263,026 tỷ đồng	25 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 288,026 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 285,876 tỷ đồng	
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
6	Dự án nhà máy LG Innotek (phần dự án mở rộng tại	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay		- Tiến độ xây dựng hiện tại: đạt 50% tổng dự án.				

	Lô I-3)	đôi lần thứ 06 ngày 21/6/2023. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 47.122 tỷ đồng (2.051 triệu USD).						
II DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2024								
II.1 DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ								
7	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chính trang đô thị vùng phụ cận	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, quyết định điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ- HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ- HĐND ngày 20/7/2022 gồm 02 dự án thành phần: + Dự án thành phần 1 Xây dựng công trình được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2776/QĐ- UBND ngày	* <i>Phía quân Ngô Quyền</i> - Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là 54,47 ha, liên quan đến 180 hộ và 33 tổ chức. Đã phê duyet phương án thu hồi đất 131/164 hộ; Đã ban hành Thông báo thu hồi đất đối với 16 hộ gia đình, cá nhân (31,2m2) và 12/12 tổ chức (16.634,4m2); Đã đo đạc kiểm đếm: 16/16 hộ. Đang hoàn thiện phương án bồi thường; Đang đo đạc, kiểm đếm 03/12 tổ chức còn lại. Đã công khai phương án 03 tổ chức (Công ty CP Chế biến Thủy sản Hạ Long; Công ty CP khai thác và Dịch vụ thủy sản Hạ Long; Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ	- Hiện nay Tư vấn đang khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật (bao gồm cả việc thử nghiệm gió ở nước ngoài). - Dự kiến: Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán (Bộ GTVT, Sở GTVT) T7/2024 - Đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công T8/2024. - Dự kiến khởi công: Tháng 9/2024.	Dự án thành phần 1: 4.279 triệu đồng Dự án thành phần 2: 784.010 triệu đồng	Dự án thành phần 1: 511.38 0 triệu đồng Dự án thành phần 2: 289.41 9 triệu đồng	Dự án thành phần 1: Lũy kế vốn: 515.659 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 39.346 triệu đồng Dự án thành phần 2: Lũy kế vốn : 1.073.429 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 883.580 triệu đồng	

		14/9/2023; Tổng mức đầu tư là 4.416.240 triệu đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện dự án: 2021-2027. + Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 Tổng mức đầu tư: 1.819.354 triệu đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện dự án: 2021-2027.	Long). * <i>Phía huyện Thủy Nguyên</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng khoảng 9,05 ha, liên quan đến 06 hộ dân và 01 tổ chức (đất công của xã) thuộc xã Dương Quan. Đã phê duyệt phương án 01 hộ dân ngày 27/12/2023, đã đồng ý bàn giao mặt bằng diện tích 54.683,3 m². - Còn lại 05 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng (05 hộ không phê duyệt phương án do hết thời hạn thuê đất).					
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại	(i) Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 6,81ha): - UBND huyện Vĩnh Bảo đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn 02 xã: Đồng Minh, Hưng Nhân. Trong đó: đất ở: 0,68ha tại xã Đồng Minh	Nhà thầu bắt đầu thi công từ tháng 4/2024, dự kiến hoàn thành tháng 12/2025. Giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 53,5/493,3 tỷ đồng (~ 11% giá trị hợp đồng).	60,166 tỷ đồng	289,55 4 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 349,72 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 188,149 tỷ đồng	- UBND huyện Vĩnh Bảo giải quyết các kiến nghị của các hộ dân để bàn giao phần diện tích đất ở (0,68ha)

	phố Thái Bình đi cầu Nghìn	Quyết 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023. - Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư dự án: 760.596 triệu đồng - Thời gian thực hiện: 2021 - 2025.	12 hộ, xã Hưng Nhân 11 hộ (trong đó có 5 hộ là đất hành lang an toàn giao thông); đất nông nghiệp: 6,13ha. - Đã thu hồi 6,13 ha đất nông nghiệp và bàn giao mặt bằng; còn 0,68 ha đất ở đã phê duyệt phương án, các hộ dân còn kiến nghị. Chính quyền địa phương đang xem xét, giải quyết. (ii) Phía Thái Bình (diện tích thu hồi đất 1,62ha): UBND huyện Quỳnh Phụ đã bàn giao đủ 1,62ha mặt bằng để triển khai thực hiện dự án.					
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 - Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Tổng diện tích thu hồi 29,88ha, liên quan đến khoảng 656 hộ dân (Trong đó: 59 hộ đất ở; 597 hộ đất nông nghiệp), 13 tổ chức, cụ thể: (i) Huyện Tiên Lãng: Dự án đi qua 02 xã và 01 thị trấn, thu hồi khoảng 19,81ha, 398 hộ (Trong đó: 17 hộ đất ở; 381 hộ đất nông nghiệp), 09 tổ chức. Hiện nay, UBND huyện Tiên Lãng đã ban hành thông báo thu hồi đất, kiểm kê và đang lên phương án	Công tác thi công xây dựng: (i) Gói thầu số 18: Xây dựng đường nối từ ĐT354 đến cầu Tiên Thanh Giá Hợp đồng 394.055 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Bắt đầu thi công trong tháng 4/2024, hoàn thành tháng 9/2026. Dự kiến triển khai thi công nền đường đoạn khoảng 2,6km qua khu công nghiệp Tiên Thanh từ ngày 15/6/2024 (Phạm vi công việc của Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng). Hiện nay, các	10 tỷ đồng	445,057 tỷ đồng	Luỹ kế vốn là 455,057 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 123,986 tỷ đồng	

		Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư dự án: 1.382,964 tỷ đồng - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố. - Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.	cho 01 hộ dân nuôi trồng thủy sản ngoài đê để thực hiện các thủ tục thu hồi đất phục vụ thi công cầu Tiên Thanh. (Hộ dân nuôi trồng thủy sản ngoài đê đã bàn giao trước mặt bằng để thi công cầu) (ii) Huyện Vĩnh Bảo: Dự án đi qua 01 xã Vĩnh An, thu hồi khoảng 9,18ha, 263 hộ, 02 tổ chức. Hiện nay, UBND huyện Vĩnh Bảo đã kiểm kê xong 40 hộ đất ở, đã công khai giá đất cụ thể. Đã thẩm định phương án cho 40/40 hộ đất ở, vườn, ao và 02/02 tổ chức. Đã có 04 hộ và 02 tổ chức nhận tiền.	nhà thầu đang thực hiện các thủ tục trình chấp thuận về nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư vật liệu... (ii) Gói thầu số 19: Xây dựng cầu Tiên Thanh và đường nối đến QL10 Giá Hợp đồng 521.263 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Ngày khởi công 28/3/2024, dự kiến hoàn thành tháng 9/2026. Hiện nhà thầu đã hoàn thành thi công cọc khoan nhồi trụ T7. Đồng thời hiện đang thi công bãi dục, đường công vụ và hoàn thiện mô nhô. Đã tiến hành thi công hàng rào công trường và đặt biển thông tin dự án. Nhà thầu đang tiến hành thi công cọc khoan nhồi trụ T6, T1, T2. Khối lượng thực hiện ước tính đạt 53.742/521.263 triệu đồng (10,6% giá trị hợp đồng).				
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
10	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng	Diện tích đất sử dụng: 25,85ha. Ngày 28/11/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản 9366/VPCP-NN về việc bàn giao đất quốc phòng tại Cảng hàng không	- Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện		39,3 tỷ đồng (ACV điều chỉnh kế hoạch	21,7 tỷ đồng	Đến nay chưa có phương án để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất quân sự chuyển giao để

		nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Dự án nhóm A, loại công trình giao thông (công trình hàng không), cấp I. - Công suất thiết kế 05 triệu hành khách/năm - Tổng mức đầu tư: 2.405 tỷ đồng	QT Cát Bi, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến chỉ đạo Bộ quốc phòng Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và triển khai các thủ tục thu hồi, đền bù, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.	công tác rà phá bom mìn vật nổ tại hiện trường. - Triển khai công tác khảo sát và thiết kế kỹ thuật: + Hoàn thành công tác phục vụ thiết kế kỹ thuật. + Công tác thiết kế kỹ thuật và lập dự toán công trình: ACV đã có Tờ trình số 407/TTr-TCTCHKVN ngày 29/01/2024 Trình Cục QLĐTXD – Bộ GTVT thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình hạng mục: thi công nền đất, cọc và móng nhà ga. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định. Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại đã hoàn thành đang tiến hành thẩm tra. 3. Dự kiến khởi công dự án: ngay sau khi nhận được mặt bằng và hoàn thành đưa vào sử dụng sau 18 tháng thi công.		vốn năm 2024 để phù hợp với tiến độ thực tế)		thực hiện dự án, vì vậy dự án không đảm bảo thực hiện tiến độ theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại (Văn bản 192/TB-VPCP ngày 23/5/2023 Thông báo lật luận của Thủ tướng Chính phủ về Phạm Minh Chính trong chuyến kiểm tra về tình hình triển khai một số dự án tại TP Hải phòng ngày 13/5/2023): Thời gian hoàn thành thủ tục bàn giao đất quý III/2023, Khởi công dự án trong quý IV/2023.
11	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	- Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021, Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND TP Hải Phòng về việc	- Nhu cầu sử dụng đất dự án xây dựng nhà ga hàng hóa: 8.6676 ha Trong đó diện tích do sự đoàn 371 quản lý là 5,0617ha, diện tích do Bộ tư lệnh Hải quân quản lý là 1.3466ha, phần còn lại là	- Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện công tác rà phá bom	-	200 tỷ đồng	15,7 tỷ đồng	Hiện công tác đền bù, GPMB chưa hoàn tất (Chưa xong GPMB thu hồi đất khu đất Trạm khí tượng hải quân và tuyến

		quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho dự án. - Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng công trình kết cấu thép tổ hợp 1 tầng trên toàn bộ lô đất 15, đáp ứng công suất 100.000 tấn hàng hóa/năm. - Tổng mức đầu tư: 725 tỷ đồng	tuyệt đường giao thông thuộc đất nông trường Thành Tô. - Tiến độ về giải phóng mặt bằng: đến nay ACV đã phối hợp các Sở, ban ngành của quận Hải An, thực hiện xong các thủ tục và chuyển tạm ứng kinh phí cho giải phóng mặt bằng với số tiền là 11.287.992.030 đồng (tạm ứng 4 đợt) cho Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hải An. Hiện ACV đang phối hợp cùng cơ quan nhà nước để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.	mìn vật nổ tại hiện trường. + Hoàn thành thiết kế bảo vệ thi công và dự toán hạng mục: San nền, gia cố nền và cọc móng nhà ga, hoàn thành công tác thẩm tra, trình thẩm định tại Sở giao thông vận tải thẩm định tại văn bản: 591/TTr-TCTCHKVN ngày 21/2/2024. + Sở GTVT đã có văn bản số 1000/SGTVT-QLCL v/v thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hạng mục. - Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại đã hoàn thành trong tháng 3/2024. 3. Dự kiến khởi công dự án vào tháng 6/2024, Hoàn thành đưa vào sử dụng sau 15 tháng thi công.				đường ra vào ga hàng hóa)
12	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	- Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,31ha - Tổng diện tích đất dành để xây dựng khoảng 32.053m². - Vốn đầu tư: 1.939,6 tỷ đồng - Thời hạn hoạt	Theo Công văn số 3483/UBND-TCKH ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, hiện trạng quản lý, sử dụng đất như sau: Tổng diện tích dự kiến thực hiện dự án: 84.200m². Trong đó: - Diện tích đã giải phóng mặt bằng tại Khu nhà ở xã	- Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 1778/VP-XD3 ngày 19/3/2024 đồng ý thực hiện thủ tục chấp thuận NĐT thực hiện Dự án. Ngày 25/4/2024, Liên danh Công ty cổ phần TTD Holding, Công ty cổ phần Hưng Thịnh INCONS đã gửi Văn bản đề nghị chấp thuận Nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô				

		động của dự án: 50 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố giao đất. - Địa điểm: phường Vĩnh Niệm, Lê Chân.	hội thuộc Khu đô thị Cầu Rào 2 là 47.968,4m². - Diện tích đề xuất nghiên cứu mở rộng quy mô thực hiện Dự án là 36.231,6m².	thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 153/BC-KHĐT ngày 05/6/2024 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định đề nghị chấp thuận nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân				
13	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	- Quyết định số: 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Vinhomes. - Tổng mức đầu tư: 5.834 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất.	- Có khoảng 354 hộ dân và tổ chức, đến nay Ủy ban nhân dân quận Hải An đang tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường và chi trả tiền bồi thường, cụ thể: + Đã có quyết định thu hồi đất đối với 295 hộ, tổng diện tích 19.6ha trong đó: Hoàn thành chi trả cho 280 hộ dân, tổng diện tích 19.3ha; còn lại 15 hộ dân chưa nhận tiền + Còn lại 59 hộ dân (diện tích khoảng 8 ha) chưa có quyết định thu hồi đất, các đơn vị của UBND quận Hải An tiếp tục thẩm định, dự kiến hoàn thành chi trả trong tháng 1/2024.	- Công ty Cổ phần Vinhomes đã hoàn thành các thủ tục phê duyệt báo cáo tác động môi trường, thẩm định thiết kế, xin cấp phép xây dựng hạ tầng và tổ chức khởi công Dự án vào ngày 06/01/2024. - Tiếp tục phối hợp với UBND quận Hải An triển khai và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án, chuẩn bị công tác thi công hạ tầng, phối hợp với tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế các công trình Nhà ở xã hội trong dự án. - Tình hình giải phóng mặt bằng: CĐT đã chi trả cho 354 hộ với số tiền 173,1 tỷ đồng, diện tích 23,6ha. - Tiến độ xây dựng cơ bản: Sau khi CĐT nhận đủ mặt bằng sạch sẽ tiến hành san lấp, xây dựng theo quy định.				Công tác giải phóng mặt bằng phạm vi Dự án còn 03 hộ dân chưa nhận tiền; 1 số mộ và tượng đài nghĩa trang công giáo chưa giải phóng mặt bằng.

14	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	- Quyết định số: 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope - Tổng mức đầu tư: 3.267 tỷ đồng - Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất	- Ngày 25/10/2023 UBND Quận Hải An có CV số 2652/UBND-TNMT gửi UBND Thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng; - Ngày 03/11/2023, UBND TP có CV số 7539/VP-ĐC3 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận Hải An về việc giao đất thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An. - Nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện đề nộp Hồ sơ xin giao đất thực hiện dự án theo quy định.	- 06/02/2024 Sở Tài nguyên môi trường ký duyệt Mạnh trích do địa chính Dự án phục vụ hồ sơ xin giao đất. - Điều chỉnh QH 1/500. Đã có ý kiến tham vấn của PCCC. - Đang xin các thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật. - Đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. - Đang tham vấn các sở, ban, ngành để lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường. - Ngày 27/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình (lần 2) về việc ban hành thông báo thu hồi đất thực hiện Dự án gửi UBND Thành phố. - Ngày 22/4/2024 UBND Thành phố Hải Phòng có Thông báo số 103/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án; - Ngày 04/5/2024 UBND quận Hải An có Quyết định số 735/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án; - Ngày 15/5/2024 UBND quận Hải An có Giấy mời các bên tổ chức tiếp nhận, bàn giao mốc chỉ giới phục vụ GPMB Dự án.				Vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng.
----	---	---	--	--	--	--	--	--

15	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	- GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023. - Nhà đầu tư: Ecovance Co.LTD (thuộc SK Group) - TMĐT: 11.887 tỷ đồng (500 triệu USD)		+ 11/5/2024: Đã khởi công xây dựng. - Dự kiến tiến độ triển khai: + Tháng 6/2025: Hoàn thành xây dựng. + Tháng 7/2025: Vận hành thử. + Tháng 9/2025: Vận hành chính thức.				
16	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. BQL Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Tiên Thanh. + Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn hoạt động: 50 năm.	- UBND huyện Tiên Lãng đã ra Thông báo thu hồi đất của diện tích 86ha (tại Quyết định số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022). - Công tác đền bù GPMB (86ha): + Hoàn thành di chuyển 261/262 ngôi mộ. + Hiện đang thực hiện công tác kiểm kê, lập và phê duyệt phương án bồi thường, GPMB và chi trả tiền đền bù. + Đã thực hiện chi trả 297,1/308,8 tỷ đồng và tiền hành chi trả cho các quyết định phê duyệt phương án di chuyển mộ là 5,1 tỷ đồng. - Hoàn thành đo vẽ Máng trích đo địa chính (410,46ha) được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 04/11/2023;	- Đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KCN Tiên Thanh (Quyết định số 4799/QĐ-BQL ngày 28/9/2023). - Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Đang trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt. - Đang trình hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm thiết kế cơ sở) Bộ Xây dựng thẩm định. - Tình hình giao đất: hoàn thiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất đợt 1 với diện tích 82,6ha. - Dự kiến khởi công Quý III/2024. - Dự kiến Quý IV/2024 đến Quý IV/2026 triển khai thi công hoàn thiện khoảng 150ha diện tích hạ tầng dự án.				- Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng. - Đường giao thông đối ngoại: Tuyến đường ngoại vi của KCN (Dự án tuyến đường nối từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo) hiện đang thu hồi đất và triển khai đầu tư xây dựng dẫn đến công tác triển khai thi công Dự án KCN Tiên Thanh ngay sau khi được bàn giao mặt bằng

			Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo Thông báo số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022 và Thông báo số 286/TB-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Lãng; Ứng trước kinh phí di chuyển để chuẩn bị cho công tác GPMB đợt tiếp theo (khoảng 50ha).					trong thời gian tới gặp nhiều khó khăn do khó tiếp cận để triển khai vận chuyển máy móc, vật tư thiết bị.
17	Dự án Tổ hợp giáo dục Tiên Phong	- Diện tích: 37.455,8m ² theo đề nghị của Cty CP Nhựa Thiều niên Tiên Phong. - Địa điểm: khu đất số 02 An Đà		Ngày 31/10/2023, UBND TP có Thông báo số 316/TB-VP đồng ý chủ trương nghiên cứu Dự án và giao UBND quận Ngô Quyền lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Sở KHĐT chưa nhận được hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư.				

18	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	- Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP - Địa điểm xây dựng: thuộc xã Thủy Triều huyện Thủy Nguyên và phường Máy Chai quận Ngô Quyền. - Diện tích xây dựng: 4,66 ha - Vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện: hoàn thành trong quý 4 năm 2025	- Giao đất trụ cầu phía quận Ngô Quyền và xã Thủy Triều: Đã hoàn thành - Giao đất phần lòng mương: Đã hoàn thành - Giao đất 2 bên vỉa hè mương và phần diện tích cảng Cửa Cấm: Đã hoàn thành	Đã có Giấy phép xây dựng phần trụ cầu chính T18 và T19; Đã có Giấy phép xây dựng hạng mục cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu.				
III DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024								
19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 - Quyết định phê duyệt dự án số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	- Thi công kết cấu: + Tầng hầm: 100% + Phần thân: 100% - Kiến trúc, hoàn thiện + Tầng hầm: 21,08% + Phần thân: 22% + Cơ điện: 32% - Hạ tầng ngoài nhà + đường giao thông: 49,5%	1.049,38 2 tỷ đồng	793 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.842,382 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.375,434 tỷ đồng	



		công trình dân dụng. - TMĐT: 2.513 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025.					
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 - QĐ phê duyệt DA số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng - TMĐT: 2.336,896 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025.	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	1. Đối với công trình chính - Phần hầm đã hoàn thành 100% - Phần thân: + Phần thô: 100% + Xây tường: Đang triển khai đạt 95%. + Kết cấu thép mái phần gia công: cột thép đạt 98%, dầm thép đạt 89,7%. + Kết cấu thép mái phần lắp dựng: cột thép đạt 50%, dầm thép đạt 52%. 2. Đối với Hạ tầng ngoài nhà: - Hoàn thành thi công cọc PHC D300 và cọc Xi măng đất. - Triển khai thi công san lấp; hệ thống thoát nước mưa và thi công bãi đỗ xe P2. 3. Đối với hệ thống cơ điện, PCCC: Đang đặt các lỗ chờ kỹ thuật, dự kiến hoàn thành giữa Quý II/2025	941,527 tỷ đồng	735 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.676,527 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.070,186 tỷ đồng